



DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI – VINACOMIN

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/NQ/ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2018
của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin)*

Quảng Ninh, tháng 04 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Trụ sở : Phường Cẩm Sơn - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại : (0203) 3862229 Fax : (0203) 3 860 641

Website : taynamdamai.com.vn Email : taynamdamai@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018 CTCP THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Thời gian bắt đầu : 08 giờ 00 phút Thứ Ba ngày 24/04/2018

Địa điểm tổ chức : Hội trường Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin
Tổ 16 - Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
7h00 - 8h00	Đón tiếp và đăng ký đại biểu dự họp.	Văn Phòng Cty
8h00 - 8h10	Khai mạc Đại hội Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu.	Nguyễn Trọng Tấn
8h10 - 8h15	Đề cử Thư ký Đại hội.	Hoàng Minh Hiếu
8h15 - 8h25	Ban Kiểm tra tư cách đại biểu công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Trần Phương Nam
8h25 - 8h35	Chương trình, Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội.	Nguyễn Trọng Tấn
8h35 - 8h45	Biểu quyết: Chương trình và Quy chế biểu quyết tại Đại hội. Bầu Ban kiểm phiếu.	Hoàng Minh Hiếu
8h45-8h50	1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018;	Nguyễn Xuân Lập
8h50 - 9h00	2. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017, phương hướng năm 2018;	Hoàng Minh Hiếu
9h00 - 9h05	3. Báo cáo đánh giá của BKS về hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty năm 2017;	Nguyễn Huy Hoàng
9h05 - 9h10	4. Báo cáo của BKS về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;	Đình Văn Chiến
9h10 - 9h15	5. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;	Vũ Trọng Tuấn
9h15 - 9h20	6. Tờ trình Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018;	Nguyễn Huy Hoàng
9h20 - 9h25	7. Tờ trình Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty;	Vũ Trọng Tuấn
9h25 - 9h30	8. Tờ trình Về việc chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và thông qua mức chi trả tiền thù lao đối với	Đình Văn Chiến

	thành viên HĐQT, BKS năm 2018;	
9h30 – 9h35	9.Tờ trình Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;	Hoàng Minh Hiếu
9h35 – 9h50	Thông báo về Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên BKS Ứng cử - đề cử bổ sung. Thông qua đề xuất nhân sự ứng cử vào BKS.Thông qua Quy chế bầu cử.	Trần Phương Nam Hoàng Minh Hiếu
9h50 – 10h15	Thảo luận và hướng dẫn biểu quyết, bầu cử. Điều hành Đại hội tiến hành biểu quyết, bầu cử.	Hoàng Minh Hiếu
10h15 - 10h45	Giải lao.	
10h45-11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử	Trần Phương Nam
	Mời thành viên BKS mới ra mắt Đại hội	Hoàng Minh Hiếu
11h00 – 11h15	Đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Nguyễn Ánh Dương
11h15 – 11h25	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Hoàng Minh Hiếu
11h25-11h30	Bế mạc Đại hội.	Hoàng Minh Hiếu

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	6
Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	8
Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty.....	8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	8
Chương II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chào bán, bán, mua lại cổ phần, phát hành chứng khoán.....	9
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu, chứng chỉ chứng khoán, sổ đăng ký cổ đông.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 10. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần.....	12
Chương III: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty.....	13
Mục 1: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	14
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 16. Các đại diện theo uỷ quyền.....	18
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	20
Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	27

Mục 2: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
Điều 25. Số lượng, Thành phần, nhiệm kỳ, đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	33
Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	34
Điều 29. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.....	37
Mục 3: GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY	38
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý	38
Điều 32. Cán bộ điều hành Công ty	38
Điều 33. Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	39
Mục 4: BAN KIỂM SOÁT	41
Điều 34. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ, đề cử, ứng cử Kiểm soát viên	41
Điều 35. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.....	43
Mục 5: BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT	45
Điều 36. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	45
Mục 6: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC	46
Điều 37. Trách nhiệm cần trọng của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành.....	46
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	46
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	47
Chương IV: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	48
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	48
Chương V: NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY	49
Điều 41. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội.....	49
Chương VI: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	49
Điều 42. Phân phối lợi nhuận.....	49
Điều 43. Cổ tức	50
Chương VII: CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN	50
Điều 44. Tài khoản ngân hàng	50
Điều 45. Nguồn bổ sung vốn điều lệ	51
Điều 46. Năm tài chính	51

Điều 47. Chế độ kế toán.....	51
Chương VIII: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	51
Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	51
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	52
Điều 50. Công khai thông tin.....	52
Chương IX: KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	52
Điều 51. Kiểm toán	52
Chương X: CON DẤU	52
Điều 52. Con dấu	52
Chương XI: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	53
Điều 53. Chấm dứt hoạt động.....	53
Điều 54. Thanh lý.....	53
Chương XII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	53
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	53
Chương XIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	54
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	54
Điều 57. Hiệu lực thi hành.....	54

**Dự thảo sửa đổi, bổ sung
theo TT số 95/TT-BTC**

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THAN
TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN**

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin (dưới đây gọi là “Công ty”) được thành lập theo Luật doanh nghiệp và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 055975 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25 tháng 09 năm 1999; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 số 5700289499 ngày 13 tháng 10 năm 2014; Quyết định số 42/1999/QĐ-BCN ngày 16 tháng 07 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Xí nghiệp Than Cẩm Phả thuộc Công ty Than Quảng Ninh thành Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin.

2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin được xây dựng trên cơ sở:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua vào ngày 24 tháng 04 năm 2017;

4. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin. Các quy định của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp và Điều lệ này, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Hội đồng" có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty được viết tắt là "HDQT".

b) "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.

c) "Vốn điều lệ" có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc do tất cả các cổ đông đóng góp, hoặc đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp;

d) "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

đ) "Luật chứng khoán" có nghĩa là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH 12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010.

e) "Ngày thành lập" có nghĩa là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.

g) "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

h) "Người quản lý công ty" có nghĩa là Chủ tịch HDQT, thành viên HDQT, giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này.

i) "Người điều hành Công ty" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

k) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp; Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.

l) "Cổ đông" có nghĩa là mọi tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty và phải được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông.

m) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 9, Điều 6, Luật Chứng khoán.

n) "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

o) "Thời hạn hoạt động" có nghĩa là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

p) "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. Trường hợp các văn bản pháp quy điều chỉnh các nội dung liên quan đến Điều lệ này bị sửa đổi, bổ

sung, thay thế thì những nội dung liên quan trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản pháp quy đó. Đại hội đồng cổ đông lần gần nhất sau đó phải sửa lại Điều lệ cho phù hợp.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên công ty:

a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI – VINACOMIN.**

b) Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **VINACOMIN - TAY NAM DA MAI COAL JOINT STOCK COMPANY.**

c) Tên giao dịch: **VINACOMIN - TAY NAM DA MAI COAL JOINT STOCK COMPANY.**

d) Tên Công ty viết tắt: **TANADACOAL.**

2. Công ty có biểu tượng riêng như sau: (in biểu tượng của Công ty)



3. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Công ty là công ty con của Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty, thông qua thương hiệu của Tập đoàn hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn. Tài nguyên, trữ lượng than do Công ty đang khai thác là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước giao cho Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là đại diện chủ sở hữu Nhà nước thống nhất quản lý và không tính vào giá trị tài sản của Công ty. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty quản lý tài nguyên, trữ lượng than này và hằng năm Công ty khai thác than cho Tập đoàn theo Hợp đồng kinh tế về việc phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn và Công ty.

5. Công ty được phép sử dụng nhãn hiệu “TKV” và “VINACOMIN” của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ở tên gọi của Công ty bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo Quy chế sử dụng nhãn hiệu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và quy định của pháp luật.

Ngoài các quy định trong Điều lệ này, Công ty có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty con đối với Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng sản

Việt Nam theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy chế quản lý trong nội bộ Tập đoàn mà Công ty là một thành viên.

6. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 16, Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

- Điện thoại: 02033 3862 229

- Fax: 0203 3860 641

- E-mail: taynamdamai@gmail.com

- Website: taynamdamai.com.vn

7. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

8. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 53 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 Người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty. Người đại diện theo pháp luật có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định hiện hành của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là tối đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Khai thác và thu gom than cứng.

- Khai thác và thu gom than non.

- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.

- Sửa chữa máy móc, thiết bị.

- Sửa chữa thiết bị điện.

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

- Sửa chữa thiết bị khác.

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (chi tiết: Truyền tải và phân phối điện).

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp (hoặc quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) và Điều lệ này

phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương II:

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ:

a) Vốn điều lệ của Công ty là 160.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: Một trăm sáu mươi tỷ Việt Nam đồng). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 16.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

b) Công ty có thể thay đổi mức vốn điều lệ (tăng, giảm vốn điều lệ) khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Cổ phần:

a) Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có) Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 của Điều lệ này.

b) Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông khi được Đại hội cổ đông cổ đông thông qua.

3. Cổ đông sáng lập là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác của các cổ đông sáng lập được nêu tại phụ lục đính kèm Điều lệ này. Trường hợp cổ đông sáng lập chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này, thì đương nhiên không còn là cổ đông sáng lập của Công ty, cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần có các quyền và trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

Điều 7. Chào bán, bán, mua lại cổ phần, phát hành chứng khoán

1. Chào bán cổ phần:

a) Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

b) Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 122 Luật doanh nghiệp gồm:

(i) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu.

(ii) Chào bán ra công chúng.

(iii) Chào bán cổ phần riêng lẻ.

c) Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện theo các quy định tại các Điều 122, 123, 124 của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.

d) Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

2. Bán cổ phần

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại Điều 125 Luật doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3. Mua lại cổ phần

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 129, 130 Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán (cổ phiếu quỹ) theo quy định tại Khoản 4, Điều 111 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp HĐQT không thực hiện chào bán, Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

4. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài là 35% vốn điều lệ.

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu, chứng chỉ chứng khoán, sổ đăng ký cổ đông

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

6. Sổ đăng ký cổ đông:

a) Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông ưu đãi khác có thể được đăng ký vào các sổ khác nhau. Sổ đăng ký cổ đông ít nhất phải có các nội dung sau:

- Tên, trụ sở chính của Công ty.
- Tổng số cổ phần được quyền phát hành, loại cổ phần được quyền phát hành và tổng số cổ phần được quyền phát hành của từng loại.
- Tổng số cổ phần đã phát hành từng loại và giá trị vốn của cổ phần đã góp.
- Tên cổ đông được sắp xếp theo vần chữ cái, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

b) Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu trữ bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông có thể được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc nơi khác nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các cổ đông biết. Cổ đông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.

7. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền biểu quyết, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trong vòng 3 năm kể từ ngày thành lập, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty tại thời điểm đăng ký

doanh nghiệp. Cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác. Trường hợp chuyển nhượng số cổ phần này cho những người không phải là cổ đông sáng lập thì cần phải có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.

4. Cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phải được chuyển nhượng thông qua Sở giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.

5. Trong trường hợp một cổ đông bị chết hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là mất tích, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết, người mất tích sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết, đã mất tích khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ. Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết, mất tích mà không có người thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

Điều 10. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Nếu sau thời hạn quy định, cổ đông chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần số cổ phần đã đăng ký mua thì thực hiện như sau:

a) Cổ đông chưa thanh toán toàn bộ số cổ phần đã đăng ký mua sẽ đương nhiên không còn là cổ đông của Công ty và không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần đó cho người khác;

b) Cổ đông chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua sẽ có quyền biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; không được chuyển nhượng quyền mua số cổ phần chưa thanh toán cho người khác;

c) Số cổ phần chưa thanh toán được coi là cổ phần chưa bán và Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp

các yêu cầu trong thông báo nêu tại điểm 2 Điều này không được thực hiện và quyết định phương án xử lý tiếp theo.

5. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

6. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn VNĐ tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

7. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

8. Cổ đông chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh cho đến khi cổ phần bị thu hồi.

Chương III:

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Giám đốc

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;

2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

3. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

4. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Mục 1:
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (bỏ phiếu từ xa) hoặc hình thức điện tử khác. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức tương ứng theo số cổ phần sở hữu tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 8 Điều lệ này;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các cổ đông mới;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g) Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí), thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 129 của Luật doanh nghiệp;

k) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (Sáu) tháng trở lên, có các quyền sau:

a) Đề cử các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 6, Điều 25, Khoản 5 Điều 342 Điều lệ này;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

c) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Quyền của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty;

2. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký theo quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì các thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do luật pháp quy định và Điều lệ này.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh (hoặc cấp có thẩm quyền) có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp nhưng phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và dự toán ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán dự đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập được chỉ định đề nghị thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và HĐQT cũng nhận thấy như vậy;

c) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

d) Khi số thành viên của HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ này;

đ) Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.

e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý, điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập còn lại ít hơn số thành viên nêu tại điểm e khoản 3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm b, đ khoản 3 Điều này.

Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

b) Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp như quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này, thì trong vòng 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5, Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại ~~điểm b, khoản 4~~ Điều này, thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông có yêu cầu nêu tại điểm đ, khoản 3 của Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký doanh nghiệp giám sát trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Người triệu tập phải lập và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.

e) Tất cả các chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a) Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;

b) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT và Giám đốc Công ty;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT ;

d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

đ) Định hướng, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty).

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định, nghị quyết bằng văn bản về các vấn đề sau:

a) Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

c) Lựa chọn công ty kiểm toán;

d) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Bầu, bãi miễn, thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

e) Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và báo cáo tiền thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát;

g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật; và trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do Công ty mua lại cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng không thực hiện chào bán.

h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập cho người không phải là cổ đông sáng lập trong vòng 3 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định Ban/Người thanh lý;

l) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

n) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán

o) Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại được chào bán trong 12 tháng;

p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

q) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua trong các trường hợp sau đây:

a) Thông qua các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều này nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng hay giao dịch;

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện theo uỷ quyền

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định tại khoản 4 Điều này thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc chỉ định đại diện được ủy quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;

d) Số cổ phần được ủy quyền đại diện;

đ) Thời hạn đại diện theo ủy quyền;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây::

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Tuy nhiên, quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp trên nêu trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
- c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;

7. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền

8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu tại khoản 1 điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác đi, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b, hoặc tại điểm c, Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty, chuẩn bị và chốt danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị các tài liệu cho Đại hội phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

h) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban chứng khoán nhà nước, của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ hướng dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Phiếu biểu quyết;

c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến khoản 4 của Điều này, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định ở Khoản 5 Điều này. Kiến nghị sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội đồng cổ đông lần thứ hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do HĐQT quyết định. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ

quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp Đại hội để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được Chủ tọa thì Trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội;

d) Đại hội đại hội đồng cổ đông bầu trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

5. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết họp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

8. Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7, Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; Tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội;

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

- a) Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);
- b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn);
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

h) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này) được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 36 Điều lệ này.

6. Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua, hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

7. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 21 Điều lệ này phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi Fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua Fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi Fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp ;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Các vấn đề đã được thông qua;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ, trường hợp Công ty chưa có website thì phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty, có thể được ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ, trường hợp Công ty chưa có website thì phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp và sổ chữ ký của các cổ đông dự họp văn bản uỷ quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được

thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 7, Điều 21 Điều lệ này.

2. Trình tự, thủ tục ra nghị quyết và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Mục 2: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Số lượng, Thành phần, nhiệm kỳ, đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người do Đại hội cổ đông bầu và bãi miễn.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây :

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác

d) (Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.)

e) Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác

3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét yếu tố về giới tính.

5. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

6. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

7. Các thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

9. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

10. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

đ) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

- e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i) Các thông tin khác (nếu có).

11. Một thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT nữa theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
- b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
- đ) Bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;
- g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa;
- h) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- i) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- k) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

12. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ

quản lý, cán bộ điều hành khác trên cơ sở Quy chế quản lý của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

d) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc Công ty;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty, đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền;

e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý, cán bộ điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đó;

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật doanh nghiệp;

h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp;

l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 162 của Luật doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

n) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm l, Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp;

o) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

q) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

r) Công ty mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại được chào bán;

s) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; thành lập các Công ty con của Công ty;

b) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d, khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);

c) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;

d) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

đ) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc vượt quá giá trị kế hoạch; hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty quy định tại điểm d, khoản 3 Điều này và điểm n, khoản 2 Điều 15 tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

g) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

h) Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;

i) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận của các thành viên HĐQT trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k) Quyết định mức giá mua lại, thu hồi cổ phần hoặc giá bán cổ phần của Công ty.

5. HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.

6. HĐQT có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty, trừ khi luật pháp có quy định khác.

7. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

8. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

9. Các thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thù lao của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

10. Tổng số tiền trả cho các thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

11. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch HĐQT), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

12. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, kể cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn và bầu một thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức Giám đốc Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập cuộc họp HĐQT;
- c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT;
- đ) Chủ tọa cuộc họp HĐQT, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Giám đốc Công ty

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm dự thảo, chủ trì việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty .

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT.

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó, Hội đồng quản trị phải bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT, đồng thời ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp định kỳ.

Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải triệu tập và gửi thông báo mời họp HĐQT định kỳ và bất thường chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp, lập chương trình nghị sự, xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Chủ tịch HĐQT có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp:

Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của HĐQT.

7. Thông báo và chương trình họp.

a) Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp, đồng thời có thể gửi Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT.

b) Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu.

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

c) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp HĐQT luôn là họp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên tham dự.

9. Biểu quyết.

a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a, điểm b Điều 38 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai lợi ích này trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận, xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt.

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Phiếu biểu quyết bằng văn bản phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

13. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác.

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận, trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng

nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết bằng văn bản.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Biên bản cuộc họp HĐQT.

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh, có các nội dung chủ yếu theo Điều 154 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự và người ghi biên bản. Cuộc họp HĐQT có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

16. Những người được mời họp dự thính.

Người phụ trách quản trị (Thư ký) Công ty, Giám đốc điều hành, Kiểm soát viên, những cán bộ điều hành khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp HĐQT theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 29. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm soát nội bộ. Thành viên của tiểu ban có ít nhất ba (03) người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều thực thi quyết định của Hội đồng quản

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; Có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học, và các thiết bị văn phòng.
- d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- h) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Được hưởng thù lao (phụ cấp) theo Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và/hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Mục 3:

GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty thiết lập và ban hành hệ thống quản lý đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, một số Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm theo Quy chế quản lý của Công ty. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức. Giám đốc và các Phó giám đốc Công ty có thể đồng thời cùng là thành viên HĐQT.

Điều 32. Cán bộ điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được quyền tuyển dụng, sử dụng cán bộ điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và cơ chế quản lý công ty do Hội đồng quản trị quy định. Cán bộ điều hành Công ty phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với cán bộ điều hành khác sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

4. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ điều hành khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, bãi miễn, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Bổ nhiệm.

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về tiền lương, thù lao, và lợi ích khác của Giám đốc Công ty phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động (nếu có). Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tiêu chuẩn.

Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 65 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

4. Quyền hạn và nhiệm vụ.

a) Thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền hoặc cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính và thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ này, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương của Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, các cán bộ điều hành khác theo Quy

chế quản lý của Công ty và cử, bãi miễn người đại diện quản lý phần vốn của Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, xếp lương, cho nghỉ chế độ đối với các chức danh cán bộ, nhân viên trong Công ty không thuộc diện phải trình HĐQT phê chuẩn (đối với những chức danh cần phải được sự thông qua của HĐQT thì chỉ được quyết định sau khi đã báo cáo và được HĐQT thông qua);

đ) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động của Công ty. Tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng, quyết định lương và phụ cấp (nếu có), khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ hoặc cho thôi việc người lao động trong Công ty theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế của Công ty;

e) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác; đề nghị phê duyệt các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Đề nghị thông qua đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty, đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền.

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h) Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình HĐQT;

i) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

k) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và phù hợp với kế hoạch tài chính 5 năm;

l) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật;

m) Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này hoặc trái với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát;

n) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, sự cố bất khả kháng và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông.

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Bãi nhiệm.

HĐQT có thể bãi nhiệm Giám đốc Công ty khi có đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc Công ty mới thay thế. Giám đốc Công ty bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

7. Từ nhiệm hoặc mất tư cách.

a) Khi muốn từ nhiệm, Giám đốc Công ty phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải xem xét và quyết định.

b) Giám đốc Công ty mất tư cách khi bị chết, mất trí, mất quyền công dân. Trong trường hợp này, HĐQT phải tạm cử người thay thế không quá 30 ngày và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Giám đốc mới.

8. Ủy quyền, ủy nhiệm.

a) Giám đốc Công ty có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho các Phó giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền hoặc ủy nhiệm đó;

b) Người được ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc Công ty và pháp luật về những công việc mình làm;

c) Sự ủy quyền, ủy nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn.

Mục 4: BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ, đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 thành viên (*số lượng từ ba (03) đến năm (05) thành viên*) do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Ban kiểm soát phải bầu một Kiểm soát viên làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

4. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát.

Các cổ đông nắm giữ ít hơn 5% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

đ) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Kiểm soát viên và các chức danh quản lý, điều hành khác;

e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là Kiểm soát viên của Công ty;

g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có).

7. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.

b) Kiểm soát viên đó có đơn từ chức được gửi đến trụ sở chính Công ty và được chấp thuận;

c) Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d) Kiểm soát viên đó không thực hiện nghĩa vụ của mình, vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ) Kiểm soát viên đó bị bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này

e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa;

h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, điều lệ này. 8. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và bãi nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

9. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 35. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, và người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.;

b) Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

c) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

d) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

đ) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

e) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này;

g) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm

việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

h) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

gi) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

k) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

l) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành, quản lý Công ty; xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban điều hành, quản lý Công ty;

m) Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập hoặc bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

n) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Tham dự các cuộc họp của HĐQT theo giấy mời, phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết;

p) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b) Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

c) Người phụ trách quản trị (Thư ký) Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

d) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

đ) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý, điều hành và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

e) Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị liên quan đến kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên trở lên dự họp.

4. Tiền lương hoặc mức thù lao và chi phí hoạt động cho Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quy định và được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Nghĩa vụ của thành viên Kiểm soát viên:

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c của Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại mục c khoản này đều thuộc sở hữu của Công ty.

đ) Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Mục 5:

BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 5 Điều 25 và Khoản 5 Điều 34 tương ứng. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

5. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ tọa Đại hội quyết định.

Mục 6:

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 37. Trách nhiệm cần trọng của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, Tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác, hoặc các cá nhân, tổ chức liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ điều hành đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, cán bộ điều hành khác, các cá nhân và tổ chức có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường.

Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ điều hành, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ điều hành, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương IV:

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện, hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, các báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát, báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ, tài liệu này.

4. Mọi cổ đông đều có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí (trường hợp Công ty chưa có website). Nếu Công ty có website, Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

Chương V: NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY

Điều 41. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội

1. Giám đốc Công ty phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ điều hành Công ty.

2. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Tổ chức công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và điều lệ của các tổ chức đó.

4. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn trong việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội tại Công ty; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này; tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của mình.

Chương VI: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 42. Phân phối lợi nhuận

1. Lợi nhuận trước thuế của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước (nếu có) theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ Phát triển khoa học và công nghệ (nếu có) theo quy định, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật phần còn lại được sử dụng như sau:

- a) Chia cổ tức;
- b) Trích lập các quỹ theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty và tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của HĐQT.

Điều 43. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức HĐQT đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. HĐQT có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng cổ phần và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này. Công ty có thể chi trả cổ tức bằng cổ phần, trình tự và thủ tục thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phần thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VII:

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Nguồn bổ sung vốn điều lệ

Công ty được bổ sung vốn điều lệ từ các nguồn theo quy định, trình tự và thủ tục bổ sung vốn điều lệ Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai của năm đó, nếu lớn hơn 90 ngày; trường hợp nhỏ hơn 90 ngày thì được cộng vào năm tài chính tiếp theo.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam (VAS) và chế độ kế toán doanh nghiệp và Chế độ kế toán áp dụng trong Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng Đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương VIII:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 51 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với công ty niêm yết), cơ quan đăng ký kinh doanh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm, Công ty còn phải lập bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh

doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty..

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Điều 50. Công khai thông tin

Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 171 của Luật doanh nghiệp.

Chương IX: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Một bản sao của Báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà mọi cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Chương X: CON DẤU

Điều 52. Con dấu

1. HĐQT thông qua một con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. HĐQT, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XI:

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a) Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo đến cơ quan có thẩm quyền hoặc xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu thủ tục chấp thuận này là bắt buộc theo quy định).

Điều 54. Thanh lý

1. Ít nhất sáu (6) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày mà Ban được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động trên thực tế. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;

d) Các khoản vay (nếu có);

đ) Các khoản nợ khác của Công ty;

e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến e trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Chương XII:

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a) Cổ đông với Công ty; hoặc

b) Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty hay cán bộ điều hành khác;

thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT thì Chủ tịch Hội đồng sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát hoặc một cơ quan chức năng chuyên môn chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của tòa án sẽ do tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Chương XIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 57. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin nhất trí thông qua ngày ... tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

- 05 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

CÁC ỦY VIÊN

NGUYỄN XUÂN LẬP.....

VŨ TRỌNG TUẤN.....

NGUYỄN TRỌNG TẤN.....

PHẠM CAO NGHĨA.....

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**

HOÀNG MINH HIẾU



CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Trụ sở : Phường Cẩm Sơn - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại : (0203) 3862229 Fax : (0203) 3 860 641

Website : taynamdamai.com.vn Email : taynamdamai@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018 CTCP THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Thời gian bắt đầu : 08 giờ 00 phút Thứ Ba ngày 24/04/2018

Địa điểm tổ chức : Hội trường Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin
Tổ 16 - Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
7h00 - 8h00	Đón tiếp và đăng ký đại biểu dự họp.	Văn Phòng Cty
8h00 - 8h10	Khai mạc Đại hội Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu.	Nguyễn Trọng Tấn
8h10 - 8h15	Đề cử Thư ký Đại hội.	Hoàng Minh Hiếu
8h15 - 8h25	Ban Kiểm tra tư cách đại biểu công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Trần Phương Nam
8h25 - 8h35	Chương trình, Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội.	Nguyễn Trọng Tấn
8h35 - 8h45	Biểu quyết: Chương trình và Quy chế biểu quyết tại Đại hội. Bầu Ban kiểm phiếu.	Hoàng Minh Hiếu
8h45-8h50	1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018;	Nguyễn Xuân Lập
8h50 - 9h00	2. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017, phương hướng năm 2018;	Hoàng Minh Hiếu
9h00 - 9h05	3. Báo cáo đánh giá của BKS về hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty năm 2017;	Nguyễn Huy Hoàng
9h05 - 9h10	4. Báo cáo của BKS về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;	Đình Văn Chiến
9h10 - 9h15	5. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018;	Vũ Trọng Tuấn
9h15 - 9h20	6. Tờ trình Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018;	Nguyễn Huy Hoàng
9h20 - 9h25	7. Tờ trình Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty;	Vũ Trọng Tuấn
9h25 - 9h30	8. Tờ trình Về việc chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và thông qua mức chi trả tiền thù lao đối với	Đình Văn Chiến

	thành viên HĐQT, BKS năm 2018;	
9h30 – 9h35	9.Tờ trình Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;	Hoàng Minh Hiếu
9h35 – 9h50	Thông báo về Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên BKS Ứng cử - đề cử bổ sung. Thông qua đề xuất nhân sự ứng cử vào BKS.Thông qua Quy chế bầu cử.	Trần Phương Nam Hoàng Minh Hiếu
9h50 – 10h15	Thảo luận và hướng dẫn biểu quyết, bầu cử. Điều hành Đại hội tiến hành biểu quyết, bầu cử.	Hoàng Minh Hiếu
10h15 - 10h45	Giải lao.	
10h45-11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử	Trần Phương Nam
	Mời thành viên BKS mới ra mắt Đại hội	Hoàng Minh Hiếu
11h00 – 11h15	Đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Nguyễn Ánh Dương
11h15 – 11h25	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Hoàng Minh Hiếu
11h25-11h30	Bế mạc Đại hội.	Hoàng Minh Hiếu

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2018



TTr-TNĐM

TỜ TRÌNH
BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
Năm 2017

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin đã đư Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2017.
- Căn cứ Điều 14 "Quyền và nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông"; Điều 25 "Quyền và nhiệm vụ của HĐQT" của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than TNĐM.
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. HĐQT Công ty trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua một số chỉ tiêu tài chính năm 2017 như sau:

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
A- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
I-Tài sản ngắn hạn	143.094.791.369	59.653.090.667
1. Các khoản phải thu	73.827.139.100	1.890.186.094
2. Hàng tồn kho	42.324.074.840	32.434.442.757
3. Tài sản ngắn hạn khác	26.715.608.449	24.973.796.820
II - Tài sản dài hạn	1.325.787.971.587	1.463.472.937.051
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	1.009.338.934.485	1.170.529.213.520
Nguyên giá tài sản cố định	2.337.268.568.866	2.377.414.421.087
Giá trị hao mòn lũy kế	(1.327.929.634.381)	(1.206.885.207.567)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	741.961.182	1.173.525.729
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21.799.000.000	21.799.000.000
4. Tài sản dài hạn khác	275.955.100.484	258.726.969.203
III- Nợ phải trả	1.120.743.197.935	1.271.390.755.022
1. Nợ ngắn hạn	530.557.365.957	506.061.630.732
2. Nợ dài hạn	590.185.831.978	765.329.124.290
IV- Vốn chủ sở hữu	348.139.565.021	251.735.272.696
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	160.000.000.000	160.000.000.000
Trong đó : Vốn góp của Nhà Nước	104.594.040.000	104.594.040.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	(130.000.000)	(130.000.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	27.416.985.238	27.416.985.238
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
6. Quỹ đầu tư phát triển	44.783.373.846	44.783.373.846
7. Quỹ dự phòng tài chính		0

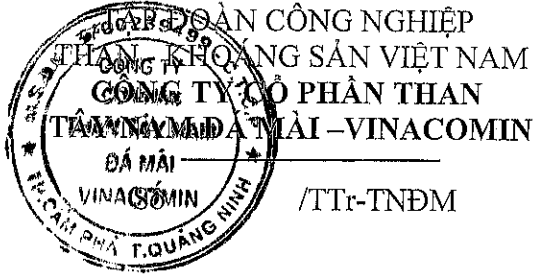
CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
8. Lợi nhuận chưa phân phối	116.069.205.937	19.664.913.612
B- KẾT QUẢ KINH DOANH		
1. Tổng doanh thu	2.020.302.004.242	1.948.766.835.704
2. Tổng lỗ(-)	120.581.510.954	49.399.323.384
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	96.404.292.325	89.660.968.863
4-Tổng phải nộp ngân sách trong năm	450.931.220.925	467.561.691.553
C- CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁC		
1, Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu(%)	5,97	2,53
2. Lợi nhuận/vốn đầu tư của chủ sở hữu(%)	75,36	30,87
3. Tổng nợ phải trả/Vốn đầu tư của chủ sở hữu(%)	700,46	794,62
4. Tổng quỹ lương(đồng)	132.242.000.000	128.394.600.000
<i>Trong đó: Lương của người quản lý</i>	<i>2.597.000.000</i>	<i>2.225.700.000</i>
5. Số lao động bình quân trong năm(người)	1.320	1.363
6. Tiền phụ cấp trả các thành viên HĐQT;BKS(đ)	469.020.000	479.400.000
<i>Trong đó: phụ cấp chuyển về Tập đoàn (đồng)</i>	<i>166.800.000</i>	<i>170.400.000</i>

Nơi nhận:

Các uỷ viên HĐQT
Các uỷ viên BKS
Các Đại biểu cổ đông
Lưu VPHĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Hiếu



/TTr-TNĐM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH
DỰ KIẾN PHÂN CHIA CÁC QUỸ VÀ CỔ TỨC NĂM 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ngày 26/4/2017.

- Căn cứ Quy chế Tài chính của Công ty đã được HĐQT thông qua theo Nghị quyết số 133/HĐQT-TNĐM ngày 21/9/2016.

- Căn cứ vào công văn số 1536 TKV-KS ngày 2 tháng 4 năm 2018 về việc phân phối lợi nhuận năm 2017 của HĐTV Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam.

- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2017 của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân chia các quỹ và cổ tức năm 2017 cụ thể như sau:

- Tổng lợi nhuận trước thuế:	120.581.510.954 đ
- Thuế TNDN phải nộp năm 2017:	24.177.218.629 đ
- Lợi nhuận để lại không phân chia:	55.704.292.325 đ
- Lợi nhuận còn lại phân phối:	40.700.000.000 đ
Trong đó:	
+ Quỹ khen thưởng (32,43%):	13.200.000.000 đ
+ Quỹ phúc lợi (8,11%):	3.300.000.000 đ
+ Quỹ thưởng Ban quản lý Điều hành (0,49%):	200.000.000 đ
+ Chia cổ tức (58,97%):	24.000 000 000 đ

- Số vốn chia cổ tức:	160 000 000 000 đ
Trong đó:	
+ Vốn cổ phần Nhà Nước:	104 594 040 000 đ
+ Vốn cổ phần các cổ đông phổ thông:	55 405 960 000 đ
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 (15% vốn điều lệ):	24.000.000.000 đ
+ Cổ tức Nhà Nước được hưởng (65,37%):	15.689.106.000 đ
+ Cổ tức các cá nhân được hưởng (34,63%):	8.310.894.000 đ
- Phần lợi nhuận không chia để mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế:	
75.369.205.937 đ	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định ./.

Nơi nhận:

- Các ông uỷ viên HĐQT.
- Ban kiểm soát.
- Các đại biểu ĐHCĐ.
- Lưu VPHĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Hiếu



ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
KNOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập
Kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68 Quốc hội khóa 13 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2017.

Căn cứ Văn bản 6395/TKV- KSNB-KT ngày 01/12/2014 của Tổng Giám đốc Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam v/v Lựa chọn Công ty KTĐL.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty xin kính trình Đại hội lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2018 cho Công ty, cụ thể như sau:

1. Tên các Công ty kiểm toán:

1.1. Công ty TNHH Kiểm toán BDO - Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 243A - Đê La Thành - Quận Đống Đa - Hà Nội.

1.2. Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

Trụ sở chính: Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

1.3. Công ty TNHH Kiểm toán PKF - Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 01 - Nguyễn Huy Tưởng - Quận Thanh Xuân - Hà Nội.

2. Ban kiểm soát Công ty đề xuất lựa chọn:

Công ty TNHH Kiểm toán PKF - Việt Nam. Có Trụ sở chính: Số 01 - Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Thực hiện Kiểm toán BCTC năm 2018 cho Công ty.

3. Lý do lựa chọn:

Công ty TNHH Kiểm toán PKF - Việt Nam là một trong những Công ty kiểm toán độc lập được Hội kiểm toán Việt Nam (VACPA) xác nhận trong danh sách các đơn vị được đăng ký hành nghề Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán.

Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là tổ chức Kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các Doanh nghiệp tại Quyết định số 779/QĐ - UBCK ngày 27/11/2008.

Ban kiểm soát Công ty xét thấy Công ty TNHH Kiểm toán PKF - Việt Nam là đơn vị có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán năm 2018 cho Công ty đảm bảo mọi quy định theo Nghị định số 17/2012 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật kiểm toán độc lập.

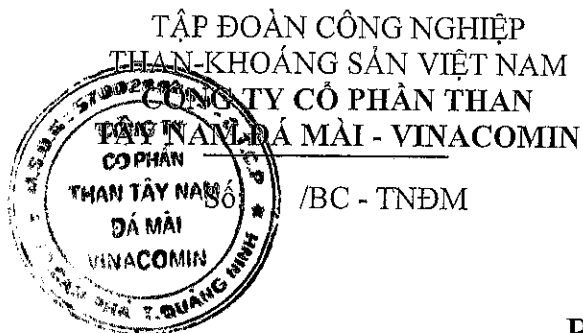
Ban kiểm soát Công ty kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS; Các cổ đông Công ty;
- Phòng CNTH (Đăng trên Website);
- Lưu: VP, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**

Phạm Xuân Vinh



/BC - TNDM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
NHIỆM VỤ ĐIỀU HÀNH NĂM 2018.

Kính thưa: QUÝ VỊ ĐẠI BIỂU
THƯA TOÀN THỂ ĐẠI BIỂU CỔ ĐÔNG.

Thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty, Hợp đồng Phối hợp kinh doanh năm 2017 giữa Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và điều chỉnh KH đầu tư của TKV. Giám đốc điều hành trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2018 về kết quả SXKD năm 2017, triển khai nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2018 như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Trong bối cảnh năm 2017 Công ty có nhiều thách thức: (i) Công ty trong diện giám sát đặc biệt nên khó khăn trong công tác huy động vốn, (ii) Khai thác xuống sâu, bãi thải chật hẹp, đường vận tải chỉ có 01 tuyến chính, thiết bị xuống cấp không đầu tư mới, (iii) Diễn biến bất lợi về thời tiết, (iv) Tiêu thụ khó khăn, diễn biến khó lường (cuối quý II không tiêu thụ được than chất lượng cao, cuối năm than chất lượng cao tiêu thụ rất tốt nhưng than cám 6a không tiêu thụ được). Để đảm bảo việc làm cho người lao động, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản xuất ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua, đặc biệt là hiệu quả sản xuất, lãnh đạo Công ty đã triển khai nhiều phương án, biện pháp phù hợp với diễn biến thực tế của Công ty, của thị trường trong tổ chức, điều hành sản xuất. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH Theo NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	So NQ ĐHĐCĐ
1	Than nguyên khai	1000 tấn	1.350	1.356	100,5
2	Đất đá bóc CBSX	1000 m3	15.525	15.584	100,4

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH Theo NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	So NQ ĐHĐCĐ
3	Than sạch	1000 tấn	955	1.103	115,5
-	Từ nguyên khai SX	"	855	947	110,7
-	Từ CB ĐDLT	"	100	156	155,8
4	Than tiêu thụ	1000 tấn	1.355	1.357	100,2
-	Than sạch	"	955	1.091	114,3
-	Than nguyên khai	"	400	266	66,4
5	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.788.078	2.015.101	112,7
-	Doanh thu từ SX than	"	1.788.078	2.002.479	112,0
-	Doanh thu khác	"		12.622	
6	Lợi nhuận	Tr.đồng	13.979	120.581	862,6
7	Lao động	Người	1.392	1.320	94,8
8	Tiền lương bq	1000đ/n/t	7.259	8.349	115,0
9	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	36.589	15.381	42,6

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ.

1. Công tác điều hành sản xuất, chế biến, tiêu thụ than:

- Căn cứ sản lượng HDQT Công ty giao, ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng phương án sản xuất, đề ra các giải pháp, biện pháp với mục tiêu thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu SXKD năm 2017. Công ty đã triển khai:

+ Xây dựng các chuyên đề để nâng cao các mặt quản lý, nâng cao chất lượng các mặt công tác Công ty: (i) Quản trị các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, tập trung quản lý, nâng cao chất lượng than khai thác, thực hiện các biện pháp ra than chọn lọc hợp lý, (ii) Quản lý và điều hành tốt công tác chất tải, (iii) Tăng cường tận thu tài nguyên thông qua việc quản lý tốt tỷ lệ tổn thất trong khai thác và chế biến than sạch triệt để từ đất đá lẫn than, (iiii) Tổ chức sản xuất hợp lý để nâng cao năng suất của máy móc thiết bị, (iiiii) Nâng cao chất lượng khoán quản trị chi phí nội bộ, chú trọng chất lượng công tác khoán cấp công trường, phân xưởng.

+ Đối với các chỉ tiêu KTCN: Tính toán các mạng khoan nổ và có giải pháp khoan nổ hợp lý tùy theo điều kiện địa chất của từng khu vực trong khai trường, lập kế hoạch khoan nổ mìn sát với thực tế sản xuất, quy mô bãi nổ hợp lý, kết hợp nổ các bãi xử lý mô trụ cùng các bãi nổ khác, tăng chiều sâu lỗ khoan các khu vực có điều kiện địa chất đảm bảo nên chất lượng nổ mìn tương đối tốt, tỷ lệ đất đá phải nổ lại lần 2 rất ít.

+ Về Công tác chế biến tiêu thụ than: Ngoài việc thực hiện theo phẩm cấp, cơ cấu đầu năm TKV giao, Công ty tập trung chế biến và tiêu thụ các loại than theo nhu cầu của thị trường để giảm tồn kho, tăng doanh thu. Công ty tập trung chế biến và tiêu thụ các chủng loại than có chất lượng cao như: Cám 1, cám 2, cám 3, cục 4, cục 5, cục xô; đã đáp ứng được

yêu cầu về công tác tiêu thụ của Công ty, của TKV, tăng doanh thu, hiệu quả và giảm khối lượng than tồn kho.

- Trong công tác phòng chống mưa bão, Công ty đã chủ động tổ chức thực hiện tốt công tác bơm thoát nước moong nên đảm bảo tiến độ hạ moong phục vụ sản xuất trong quý IV/2017 và chuẩn bị các điều kiện phục vụ sx năm 2018.

2. Công tác Đầu tư - Môi trường:

2.1. Công tác đầu tư:

- Để quyết toán Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (điều chỉnh) trong năm 2017, Công ty chủ trương giảm đầu tư những hạng mục chưa thực sự cần thiết và đã có sự điều chỉnh trong kế hoạch đầu tư XDCB, được TKV và HĐQT Công ty thông qua.

Giá trị thực hiện ĐTXD: 15.381 triệu đồng /15.589 triệu đồng KHĐC đạt 98,66%, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	KH NQ ĐH	KH điều chỉnh	Thực hiện
	TỔNG SỐ	36.589	15.589	15.381
A	Trả nợ khối lượng năm trước	11.483	8.444	8.292
1	Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (ĐC)	11.483	8.444	8.292
1.1	Lập điều chỉnh một số nội dung dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (Điều chỉnh)	1.718	516	515
1.2	Lập thiết kế BVTC - Dự toán của dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (Điều chỉnh)	6.060	4.531	4.531
1.3	Hàng rào: sân bãi kho than và sân bê tông PXSC	3.705	3.377	3.229
1.4	Tư vấn giám sát thi công XDCT		20	17
B	Các công trình năm 2017:	25.106	7.145	7.090
1	Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (ĐC)	17.525	174	119
2	Dự án cải hoán 02 xe HD 325 vận chuyển đất đá sang xe tưới nước dập bụi khai trường năm 2017	6.413	6.154	6.154
3	Dự án đầu tư khai thác lộ thiên mỏ Đông Lộ Trí	1.168	817	817

2.2. Công tác môi trường:

- Thường xuyên duy trì và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật. Đã tập trung từng bước khắc phục những ảnh hưởng tác động tiêu cực đến môi trường như: Giảm được lượng bụi, cải thiện được điều kiện làm việc cho người lao động. Việc quản lý và xử lý các chất thải nguy hại đi vào nề nếp, các công trình môi trường thực hiện đảm bảo theo kế hoạch; việc trồng và chăm sóc cây, xử lý nước thải và quan trắc môi trường định kỳ thực hiện tương đối tốt.

3. Công tác An toàn - VSLĐ:

- Công tác An toàn - BHLĐ được Công ty đặc biệt quan tâm và chú trọng. Công ty thường xuyên kiểm tra giám sát quá trình sản xuất để chỉ ra những nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra tai nạn và sự cố thiết bị, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho người lao

động và thực hiện tốt công tác huấn luyện theo quy định mới. Tuy nhiên năm 2017 Công ty đã xảy ra 09 vụ TNLD làm tử vong 01 công nhân và 34 vụ sự cố thiết bị (giảm so với năm trước 09 vụ).

- Công tác PCCN: Công ty đã trang bị hệ thống hỗ trợ dập cháy cho các thiết bị vận tải, cơ điện. Đã làm tốt công tác huấn luyện cho các Công trường, phân xưởng và thường xuyên kiểm tra PCCN tại các đơn vị.

4. Công tác Tổ chức - Lao động tiền lương:

- Công ty thực hiện công tác Tổ chức cán bộ, quản lý lao động, tiền lương theo đúng các Quy chế do HĐQT ban hành và các quy định hiện hành.

- Tổ chức thực hiện công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ theo đúng quy trình, quy định của nhà nước, của Công ty: Trong năm thực hiện bổ nhiệm 04 người, bổ nhiệm lại 37 người; Kéo dài thời gian giữ chức vụ 02 người; Điều động, luân chuyển 03 người; Miễn nhiệm 01 người (chuyển sang làm cán bộ công đoàn chuyên trách).

- Công ty đã thực hiện định biên lao động theo mô hình mẫu của TKV, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung các định mức, năng suất lao động phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của Công ty. Đảm bảo đầy đủ việc làm, ổn định thu nhập và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định. Lao động có mặt đến 31/12/2017: 1.310 người.

- Công tác trả lương, thưởng: Công ty đã chi trả lương, thưởng theo quy định.

- Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động được lãnh đạo Công ty quan tâm và tổ chức thực hiện: Khám sức định kỳ cho người lao động, khám chuyên ngành, chuyên khoa nữ, đo môi trường lao động, phun thuốc diệt muỗi, giám định bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động cho người lao động. Tổ chức tham quan nghỉ mát và hỗ trợ cho người lao động, tạo động lực thúc đẩy tinh thần làm việc nâng cao hiệu suất, chất lượng trong công việc.

5. Công tác quản trị chi phí:

- Để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất năm 2017, Công ty đã đã bám sát kế hoạch điều hành, nắm bắt nhu cầu thị trường để tổ chức sản xuất, các phương án sản xuất được điều chỉnh kịp thời để điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD, việc làm, thu nhập của người lao động ổn định, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

6. Công tác quản lý thiết bị, quản lý vật tư:

- Công tác quản lý thiết bị: Công ty tập trung quan tâm tạo điều kiện làm việc thuận lợi để các thiết bị hoạt động có năng suất, ngoài ra đi sâu về mặt quản lý, duy tu sửa chữa, ổn định chất lượng thiết bị khi ra hoạt động, đồng bộ thiết bị....

- Công tác quản lý vật tư:

+ Trong năm Công ty đã rà soát, bổ sung lại quy chế quản lý mua sắm vật tư cho phù hợp với quy định của TKV và của Công ty, đáp ứng cho yêu cầu sản xuất.

+ Để đáp ứng nhu cầu sản xuất công ty đã mua mới phần mềm quản lý vật tư và đưa vào sử dụng từ tháng 6/2017.

7. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê:

- Cân đối tài chính để duy trì sản xuất, đầu tư, chăm lo cải thiện điều kiện cho người lao động được ổn định. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, giảm được chi phí lãi

vay so với kế hoạch, thực hiện chế độ kế toán tài chính đúng quy định, công khai minh bạch theo quy định của Nhà nước đối với Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Công tác kiểm kê hạch toán, quản lý tài sản thực hiện đầy đủ, theo đúng sự chỉ đạo của Tập đoàn. Sử dụng dòng tiền có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ với NSNN, không để xảy ra tình trạng nợ đọng thuế.

- Thanh toán lương cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động, thanh toán với ngân hàng và các tổ chức tín dụng phù hợp với điều khoản hợp đồng, kế ước vay, quy định của nhà nước.

- Tình hình đầu tư vốn ra ngoài: Công ty đầu tư góp vốn vào Nhà Máy Nhiệt Điện Cẩm Phả với số tiền là: 21.799 tr.đ (đến 31/12/2017 đã trích lập dự phòng là 9.373 tr.đ).

- Một số chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Thời điểm 01/01/2017	Thời điểm 31/12/2017
1	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,05	3,22
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,12	0,27
3	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,57	2,18
4	Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất	Tr.đồng	145	129

8. Công tác thanh tra, pháp chế kiểm toán nội bộ và giải quyết đơn thư khiếu nại:

- Ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng kế hoạch tự thanh kiểm tra, trong năm đã tổ chức thanh kiểm tra công tác quản lý lao động, tiền lương, chế độ, chính sách của người lao động, công tác khoán quản trị chi phí tại các Công trường, phân xưởng. Kết quả: Công ty đã ban hành đầy đủ các quy định, quy chế quản lý, nội quy, hướng dẫn thực hiện theo quy định của Nhà nước, của TKV và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Thông qua kiểm toán nội bộ, công tác mua sắm vật tư và công tác sửa chữa thiết bị thuê ngoài đã góp ý kiến với đơn vị được kiểm toán sửa chữa những sai sót, vi phạm để chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán.

- Tham gia công tác kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ của Công ty và ký trước khi báo cáo được gửi các cơ quan chức năng liên quan

- Về công tác giải quyết khiếu nại qua tin nhắn: Trong năm Công ty tiếp nhận 02 đơn thư, tin nhắn tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các lĩnh vực quản lý, Công ty đã phân loại và xử lý đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng pháp luật và công khai kết luận đến người lao động.

9. Công tác ANTT:

- Tổ chức, bố trí lực lượng bảo vệ tuần tra canh gác tài sản, bảo vệ ranh giới mỏ 24/24h. Tập trung kiểm tra các khu vực trạm kiểm soát, các kho than của Công ty, các tầng, vỉa than đã phát lộ trong khai trường mỏ. Tăng cường công tác tự quản tại các đơn vị sản xuất, phối kết hợp với các đơn vị trong địa bàn, cơ quan Pháp luật và chính quyền địa phương làm tốt công tác ANTT.

- Trong năm qua, Công ty đã triển khai xây dựng đầy đủ Kế hoạch chiến đấu phòng thủ, kế hoạch phòng chống thiên tai cứu hộ, cứu nạn, kế hoạch PCCC, kế hoạch thực hiện

công tác quân sự quốc phòng địa phương, kế hoạch huấn luyện quân sự theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chính quyền địa phương các cấp và của BCHQS Thành phố Cẩm Phả.

- Thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật, của TKV và của Công ty, năm 2017 đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong ranh giới mỏ Công ty quản lý.

10. Công tác thi đua sản xuất, văn hóa - thể thao:

- Triển khai sản xuất năm 2017, ngay từ đầu năm Công ty đã tổ chức lễ phát động thi đua sản xuất đến các công trường, phân xưởng, khối phòng ban trong toàn Công ty. Trong năm Công ty đã sửa đổi bổ xung một số điều trong Quy chế thi đua khen thưởng để đánh giá kết quả thực hiện đối với người đứng đầu và toàn thể đơn vị.

- Công tác Văn hóa thể thao: Công ty đã tổ chức các chương trình văn hóa - văn nghệ, phục vụ các hội nghị tổng kết của chuyên môn cũng như của các đoàn thể, ngoài ra tổ chức các giải thể thao nội bộ, tích cực tham gia các hoạt động văn hóa thể thao do Tập đoàn TKV và địa phương tổ chức. Song song với các hoạt động VHMT, Công ty cũng tích cực tham gia các phong trào thi đua do TKV và địa phương tổ chức.

12. Đánh giá chung:

- Công tác tổ chức, điều hành sản xuất và quản lý hiệu quả đã giúp Công ty đạt được nhiều kết quả: Lợi nhuận Công ty tăng, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển, điều kiện sản xuất tốt hơn, điều kiện làm việc, thu nhập cho các đơn vị và người lao động được cải thiện, người lao động tin tưởng và thực hiện tốt chỉ đạo của lãnh đạo công ty.

- Công ty đã triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017, nhờ sự điều hành chỉ đạo của bộ máy lãnh đạo đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất và đem lại hiệu quả sản xuất cao.

Phần thứ hai

TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ, ĐIỀU HÀNH SXKD NĂM 2018

I. Tình hình chung:

- Sản lượng năm 2018 Tập đoàn giao tăng 18,5% so với 2017 (than NK khai thác tăng 250.000 tấn - từ 1,35 triệu tấn lên 1,6 triệu tấn), thuê ngoài vận chuyển đất đá khoảng 91 triệu tkm chiếm 45,4% khối lượng vận chuyển đất đá (đã tính năng lực dự kiến đầu tư 03 xe 96 tấn năm 2018) vì vậy tiến độ sản xuất, đặc biệt trong 6 tháng đầu năm phụ thuộc rất nhiều vào các đơn vị ngoài. Mặt khác mặt bằng khai trường chật hẹp, đường vận chuyển đất đá của Công ty chỉ có một tuyến chính khi tăng sản lượng mật độ xe tham gia giao thông ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả sử dụng thiết bị, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn trong sản xuất, về mùa mưa lượng nước moong ngập, phải điều chỉnh diện sản xuất lên trên cao dẫn đến diện sản xuất hẹp khó bố trí thiết bị và không tăng được sản lượng mùa mưa.

- Về đổ thải Công ty hoàn toàn phụ thuộc tiến độ Công ty Than Hạ Long và Cty than Dương Huy bàn giao mặt bằng đổ thải bãi thải Nam Khe Tam, bãi thải Bàng Nâu, bãi thải Dương Huy, ngoài ra, Công ty đang cố gắng trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân thuộc ranh giới quy hoạch của dự án Khe Chàm II (Điều chỉnh).

- Hiện nay do khai thác giữa Công ty với Công ty Khai Thác Khoáng Sản - Tổng Công ty Đông Bắc không đồng tốc nên đã hình thành các tầng đất đá cao ngăn giữa hai mỏ,

chưa có giải pháp bóc đất tại khu vực giáp ranh giữa hai Công ty nên ảnh hưởng rất lớn đến việc mở rộng khai trường và khai thác xuống sâu của Công ty.

- Nguồn điện 35kV của Công ty cấp từ nguồn 35 kV Công ty than Dương Huy không ổn định thường xuyên mất điện nên ảnh hưởng đến công tác sàng tuyển chế biến than.

- Suối Đá Mài không còn do đó toàn bộ nước sẽ đổ xuống moong Cty, làm tăng bùn moong, nước moong ảnh hưởng rất lớn đến công tác bơm thoát nước moong và tổ chức sản xuất của Công ty.

- Công tác tiêu thụ: Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào nhu cầu của thị trường và điều tiết của TKV nên thiếu chủ động trong công tác tiêu thụ.

Trước những khó khăn trên, phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2018, với các mục tiêu, nhiệm vụ như sau:

II. Kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	Ghi chú
1	Than nguyên khai SX	1.000 Tấn	1.600	
2	Đất bóc CBSX	1.000 m ³	18.400	
3	Than sạch	1.000 Tấn	1.135	
-	Từ nguyên khai	"	1.020	
-	Từ CB ĐDLT	"	115	
4	Than tiêu thụ	1.000 Tấn	1.535	
-	Than sạch	"	1.135	
-	Than Nguyên khai	"	400	
5	Hệ số bóc đất CBSX	m ³ / Tấn	11,5	
6	Hệ số thu hồi than	%	85	
7	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	77.974	
8	Doanh thu	Triệu đồng	2.100.677	
9	Lợi nhuận	Triệu đồng	16.930	
10	Lao động	Người	1.385	
11	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng/th	7.652	
12	Chi trả cổ tức	%	6-15	

III. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2018.

1. Điều hành sản xuất:

- Bố trí tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý, tạo mọi điều kiện để tăng năng suất, thời gian huy động máy móc thiết bị.

- Tiếp tục duy trì và quản lý tốt công tác chất tải để đảm bảo tỷ lệ âm trắc địa thấp hơn so với quy định.

chưa có giải pháp bóc đất tại khu vực giáp ranh giữa hai Công ty nên ảnh hưởng rất lớn đến việc mở rộng khai trường và khai thác xuống sâu của Công ty.

- Nguồn điện 35kV của Công ty cấp từ nguồn 35 kV Công ty than Dương Huy không ổn định thường xuyên mất điện nên ảnh hưởng đến công tác sàng tuyển chế biến than.

- Suối Đá Mài không còn do đó toàn bộ nước sẽ đổ xuống moong Cty, làm tăng bùn moong, nước moong ảnh hưởng rất lớn đến công tác bơm thoát nước moong và tổ chức sản xuất của Công ty.

- Công tác tiêu thụ: Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào nhu cầu của thị trường và điều tiết của TKV nên thiếu chủ động trong công tác tiêu thụ.

Trước những khó khăn trên, phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2018, với các mục tiêu, nhiệm vụ như sau:

II. Kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	Ghi chú
1	Than nguyên khai SX	1.000 Tấn	1.600	
2	Đất bóc CBSX	1.000 m ³	18.400	
3	Than sạch	1.000 Tấn	1.135	
-	Từ nguyên khai	"	1.020	
-	Từ CB ĐDLT	"	115	
4	Than tiêu thụ	1.000 Tấn	1.535	
-	Than sạch	"	1.135	
-	Than Nguyên khai	"	400	
5	Hệ số bóc đất CBSX	m ³ / Tấn	11,5	
6	Hệ số thu hồi than	%	85	
7	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	89.546	
8	Doanh thu	Triệu đồng	2.100.677	
9	Lợi nhuận	Triệu đồng	16.930	
10	Lao động	Người	1.385	
11	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng/th	7.652	
12	Chi trả cổ tức	%	6-15	

III. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2018.

1. Điều hành sản xuất:

- Bố trí tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý, tạo mọi điều kiện để tăng năng suất, thời gian huy động máy móc thiết bị.

- Tiếp tục duy trì và quản lý tốt công tác chất tải để đảm bảo tỷ lệ âm trắc địa thấp hơn so với quy định.

- Áp dụng các biện pháp xúc chọn lọc trong khai thác than đảm bảo chất lượng than khai thác không xấu hơn so KH, giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên.

- Xây dựng phương án, tổ chức chế biến, đảo trộn than hợp lý đảm bảo tiến độ tiêu thụ và theo nhu cầu thị trường.

- Tăng cường công tác chế biến than sạch từ đất đá lẫn than, tận thu tối đa tài nguyên để nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

2. Quản lý các chỉ tiêu kỹ thuật:

- Xây dựng các phương án sản xuất để đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ thực hiện theo đúng kế hoạch KTCN được giao.

- Bố trí khoan nổ hợp lý để nâng cao chất lượng đất đá nổ mìn phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế.

3. An toàn - VSLĐ :

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy định và nội quy kỷ luật lao động trong sản xuất. Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các nguy cơ tai nạn có thể xảy ra.

- Xây dựng các phương án phòng chống bão, lũ, thiên tai và PCCN để chủ động đối phó với những tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

- Tăng cường tuyên truyền và giám sát thực hiện công tác AT-BHLĐ, tổ chức các lớp huấn luyện định kỳ cho CB-CNV và lớp huấn luyện nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý về công tác an toàn.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CB-CNV trong Công ty.

4. Tổ chức - Lao động tiền lương:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn TKV và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Bố trí cơ cấu lao động hợp lý, tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội nâng cao năng lực quản lý, trình độ tay nghề, tăng NSLĐ, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

5. Đầu tư - Môi trường:

- Thực hiện công tác đầu tư theo đúng các quy định hiện hành và đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã xây dựng đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Chú trọng, tăng cường thực hiện công tác môi trường để đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động theo các quy định của Nhà nước, của TKV.

- Đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng để mở rộng diện sản xuất, đổ thải của Công ty.

6. Quản lý thiết bị:

- Tăng cường, giám sát chặt chẽ việc sử dụng thiết bị, thực hiện nghiêm quy định kiểm tra các thiết bị đầu ca nhằm phát hiện kịp thời các hư hỏng thiết bị, tránh việc phát sinh sự cố thiết bị.

- Quản lý, đánh giá việc thực hiện của các thiết bị để có các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hệ số huy động thiết bị, tăng năng suất thiết bị.

7. Quản lý Vật tư:

- Lập nhu cầu vật tư dài hạn, chính xác, điều hành đảm bảo tỷ lệ tồn kho theo quy định đồng thời đáp ứng tiến độ cho sản xuất và công tác sửa chữa thiết bị của Công ty.
- Chủ động tìm kiếm thêm các nhà cung cấp khác, đảm bảo các đơn hàng đều có tính cạnh tranh cao về chất lượng, giá cả và thời gian cung ứng vật tư.

8. Kế hoạch và Quản trị chi phí:

- Hàng tháng kiểm soát sản lượng và chi phí theo kế hoạch giao khoán tháng.
- Có phương án XD chi phí khi có điều chỉnh về sản lượng theo điều hành của Công ty.

9. ANTT và các công tác khác:

- Thực hiện tốt công tác tuần tra canh gác, bảo vệ an toàn tài sản, trật tự an ninh trong Công ty, trên khai trường sản xuất.
- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành các Quy định của pháp luật, của Công ty về PCCC cho CBCNV.
- Tích cực tham gia và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao để nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

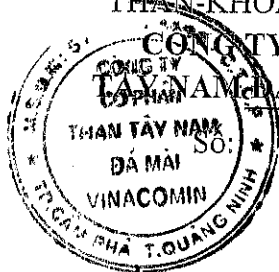
Xin trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT.

NGUYỄN XUÂN LẬP



/BC - HĐQT

Quảng Ninh, ngày tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về đánh giá thực trạng quản lý và kinh doanh năm 2017
Phương hướng nhiệm vụ năm 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin (gọi tắt là Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/9/1999 và Điều lệ bổ sung sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại các kỳ Đại hội và kỳ gần nhất là Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/4/2014.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc đánh giá thực trạng công tác quản lý, giám sát của HĐQT và tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2017 như sau:

Năm 2017 là một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn:

+ Khai thác ngày càng xuống sâu dẫn đến điều kiện làm việc của máy móc thiết bị càng khó khăn, khắc nghiệt; đặc biệt trong năm 2017 thời tiết mưa kéo dài đến cuối tháng 10, lượng nước mặt từ bốn phía đổ dồn xuống khai trường.

+ Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình đền bù giải phóng mặt bằng phục vụ cho công tác đổ thải.

+ Thiết bị vận tải qua nhiều năm hoạt động đã xuống cấp và không được đầu tư bổ sung nên năng lực vận tải chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất vẫn phải thuê ngoài. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT, Giám đốc Công ty đã chỉ đạo tổ chức, điều hành Công ty vượt qua khó khăn thách thức hoàn thành cơ bản nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 đề ra.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 5 uỷ viên:

- | | |
|--------------------------|----------------|
| 1. Ông: Hoàng Minh Hiếu | Chủ tịch HĐQT; |
| 2. Ông: Nguyễn Xuân Lập | Uỷ viên HĐQT; |
| 3. Ông: Nguyễn Trọng Tấn | Uỷ viên HĐQT; |
| 4. Ông: Vũ Trọng Tuấn | Uỷ viên HĐQT; |
| 5. Ông: Phạm Cao Nghĩa | Uỷ viên HĐQT. |

Trong đó có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý Công ty và 02 thành viên HĐQT chuyên trách. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, đã chỉ đạo bộ máy điều hành thông qua các Nghị quyết, quyết định của HĐQT để quản lý Công ty chặt chẽ, đúng pháp luật, minh bạch đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Các thành viên HĐQT đều được thông tin đầy đủ kịp thời, chính xác các hoạt động của Công ty.

- HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định, các cuộc họp đều mời và có sự tham gia chứng kiến của Ban kiểm soát Công ty, các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT đều được Chủ tịch HĐQT báo cáo HĐQT xem xét quyết định. Trong năm, HĐQT tổ chức 28 cuộc họp thường kỳ và đột xuất, đã ban hành 147 văn bản trong đó có 50 nghị quyết, 42 quyết định và 55 văn bản khác. Các quy chế ban hành: Quy chế khoán quản trị chi phí; Quy chế quản lý mua bán, sử dụng vật tư; Quy chế quản lý lao động và tiền lương; Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; Quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quy chế quản lý vật tư. Nội dung các văn bản trên tuân thủ đúng pháp luật, đúng điều lệ Công ty.

2.1. Công tác tổ chức cán bộ

Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất theo mô hình của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc thay đổi cơ cấu nhân sự trong năm 2017, HĐQT Công ty đã:

- Tiếp nhận và bổ nhiệm: 02 Phó Giám đốc.

- Bổ nhiệm lại:

+ Trưởng phòng: 01 người; Quản đốc: 02 người.

+ Kéo dài thời gian giữ chức vụ: 02 Quản đốc.

2.2. Công tác đầu tư

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty đã triển khai các hạng mục theo đúng các quy định hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua kế hoạch đầu tư với giá trị: 36.589 triệu đồng. (Trong đó có 11.483 triệu đồng trả nợ khối lượng năm 2016 và 25.106 triệu đồng đầu tư mới trong năm 2017).

Trong quá trình triển khai thực hiện, Công ty chủ động rà soát toàn bộ các hạng mục công trình theo yêu cầu thực tế của sản xuất, những hạng mục nào chưa cần thiết hoặc không phù hợp thì điều chỉnh giảm và bổ sung các công trình cần thiết phục vụ sản xuất năm 2017. Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017 sau điều chỉnh: 15.589 triệu đồng, giảm 20.000 so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2017 là 15.381 triệu đồng bằng 98,66% kế hoạch điều chỉnh.

2.3. Công tác giám sát đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý Công ty

- HĐQT đã tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty.

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi để Giám đốc điều hành chỉ đạo các đơn vị trong Công ty thực hiện tốt Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và TKV.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động SXKD, Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty ban hành. Giám đốc và bộ máy điều hành đã linh hoạt triển khai kế hoạch SXKD theo các phương án phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

2.4. Phối hợp với các tổ chức chính trị trong Công ty

HĐQT phối hợp với Đảng ủy Công ty lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty, tạo các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh,... hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức.

3. Công tác bảo toàn và phát triển vốn

Mặc dù năm 2017 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức sản xuất, song với sự nỗ lực cố gắng của toàn bộ hệ thống chính trị từ Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc và các tổ chức quần chúng trong Công ty, công ty sản xuất kinh doanh có lãi, lợi nhuận trước thuế: 120.581.510.954 đồng, lợi nhuận sau thuế: 96.404.292.325 đồng. Song khả năng thanh toán hiện thời thấp, chỉ đạt 0,27 lần.

- Vốn chủ sở hữu đầu kỳ:	251.735.272.696 đồng;
- Vốn chủ sở hữu tăng trong kỳ:	96.404.292.325 đồng;
- Vốn chủ sở hữu cuối kỳ:	348.139.565.021 đồng;
- Hệ số bảo toàn:	2,18 lần;
+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:	3,22 lần;
+ Dự vay vốn ngắn hạn:	129.473.000.000 đồng;
+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn:	0,27 lần.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

1. Cơ cấu tổ chức

Từ 01/01/2017 đến 30/4/2017: Ban giám đốc điều hành của Công ty gồm có 5 thành viên: 01 Giám đốc, 03 Phó giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Từ ngày 01/5/2017 đến 31/5/2017: Ban Giám đốc điều hành công ty gồm 06 thành viên: 01 Giám đốc, 04 Phó giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Từ ngày 01/6/2017 đến nay: Ban Giám đốc điều hành của công ty gồm có 07 thành viên: 01 Giám đốc, 05 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Hiện Công ty có 10 công trường, phân xưởng và 15 phòng ban.

2. Công tác quản lý và tổ chức sản xuất kinh doanh

2.1. Đánh giá chung

Bộ máy quản lý đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, thực hiện tuyệt đối sự lãnh đạo của HĐQT đồng thời đã chỉ đạo, tổ chức điều hành sản xuất, phối hợp, quan hệ tốt với các đơn vị bạn để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Giám đốc và Bộ máy quản lý đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời, điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý, đã đề ra và tổ chức thực hiện các giải pháp để hoàn thành vượt các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã quyết nghị.

2.2. Kết quả cụ thể

- Các chỉ tiêu cụ thể được đánh giá theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH Theo NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
					Số NQ ĐHĐCĐ
1	Than nguyên khai	1000 tấn	1.350	1.356	100,5
2	Đất đá bóc CBSX	1000 m ³	15.525	15.584	100,4
3	Than tiêu thụ	1000 tấn	1.355	1.357	100,2
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.788.078	2.015.101	112,7
5	Lợi nhuận	Tr.đồng	13.979	120.581	862,6
6	Tiền lương bq	1000đ/n/t	7.259	8.349	115,0

- Công tác đầu tư:

Công ty triển khai công tác đấu thầu và quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật, quy định và hướng dẫn của TKV.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư XD CB năm 2017 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua và điều chỉnh kế hoạch trên cơ sở được TKV phê duyệt điều chỉnh theo đúng các quy định, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát để thực hiện đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư XD CB năm 2017: 15.381 triệu đồng /15.589 triệu đồng KHĐC đạt 98,66%, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	KH NQ ĐH	KH điều chỉnh	Thực hiện
	TỔNG SỐ	36.589	15.589	15.381
A	Trả nợ khối lượng năm trước	11.483	8.444	8.292
1	Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (ĐC)	11.483	8.444	8.292
1.1	Lập điều chỉnh một số nội dung dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (Điều chỉnh)	1.718	516	515
1.2	Lập thiết kế BVTC - Dự toán của dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (Điều chỉnh)	6.060	4.531	4.531
1.3	Hàng rào: sân bãi kho than và sân bê tông PXSC	3.705	3.377	3.229
1.4	Tư vấn giám sát thi công XDCT		20	17
B	Các công trình năm 2017:	25.106	7.145	7.090
1	Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (ĐC)	17.525	174	119
2	Dự án cải hoán 02 xe HD 325 vận chuyển đất đá sang xe tưới nước đập bụi khai trường năm 2017	6.413	6.154	6.154
3	Dự án đầu tư khai thác lộ thiên mỏ Đông Lộ Trí	1.168	817	817

- Công tác Tổ chức - Lao động:

Công ty thực hiện công tác tổ chức, quản lý lao động, tiền lương và sử dụng lao động đúng theo quy chế do HĐQT Công ty ban hành, tuân thủ các quy định của TKV và Pháp luật hiện hành. Năm 2017 mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình SXKD nhưng Công ty vẫn bố trí đầy đủ việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập của CB - NLĐ ổn định, tiền lương bình quân 8.349.000 đ/ng/tháng (đạt 115,0% KH).

- Tổ chức thực hiện công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ theo đúng quy trình, quy định của nhà nước, của Công ty: Trong năm thực hiện bổ nhiệm 04 người, bổ nhiệm lại 37 người; Kéo dài thời gian giữ chức vụ 02 người; điều động, luân chuyển 03 người; miễn nhiệm 01 người (chuyển sang làm cán bộ công đoàn chuyên trách).

- Hoàn thiện các thủ tục theo quy định trình HĐQT bổ nhiệm, luân chuyển, nâng lương đối với các cán bộ HĐQT quản lý.

Tổng số công nhân lao động đến 31/12/2017: 1.310 người.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động:

Bộ máy điều hành thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện quy trình quy phạm an toàn tại các đơn vị. Xây dựng và ban hành đầy đủ các nội quy, quy trình, quy phạm cho các ngành nghề; tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ cho cán bộ công

nhân; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Tuy vậy trong năm vẫn để xảy ra 34 vụ sự cố thiết bị (giảm so với năm trước 09 vụ) và 09 vụ tai nạn lao động trong đó có 01 vụ làm chết 01 công nhân lái xe.

- Công tác An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội:

Trong năm 2017 công tác an ninh trật tự trên khai trường mỏ, khu vực văn phòng Công ty và trên địa bàn ranh giới quản lý tài nguyên đảm bảo ổn định, không có vụ việc nổi cộm.

- Công tác môi trường:

Thường xuyên duy trì và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật. Trong năm công ty đã thực hiện trồng cây chống bụi, cải tạo phục hồi môi trường, quan trắc môi trường định kỳ, thuê vận chuyển xử lý rác thải, xử lý nước thải.

- Công tác Tài chính:

+ Bức tranh về tài chính của Công ty là lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.

+ Công tác tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ quy định của Nhà nước.

+ Thực hiện nộp ngân sách đầy đủ theo chế độ đối với Nhà nước.

+ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 3,22 lần.

+ Hệ số bảo toàn vốn: 2,18 lần.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 0,27 lần.

3. Thực hiện mối quan hệ công tác với các tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị khác

Trong quá trình tổ chức sản xuất, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với Công đoàn, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức chính trị khác trong Công ty. Sự phối kết hợp đó thể hiện bằng các Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc - Công đoàn - Đoàn thanh niên; Giám đốc - Công đoàn và các văn bản phối hợp của Đảng ủy với chuyên môn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

4. Thù lao trả cho HĐQT, Ban kiểm soát

Thực hiện chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần thứ 20 năm 2017 và các quy định của Nhà nước.

Tổng số tiền thù lao trả cho HĐQT trong năm 2017: 271.920.000 đ.

Tổng số tiền thù lao trả cho Ban kiểm sát trong năm 2017: 157.680.000 đ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018.

Năm 2018, theo Kế hoạch Phối hợp kinh doanh với TKV, sản lượng than nguyên khai của Công ty là 1.600 nghìn tấn, tăng 250 nghìn tấn so với năm 2017. Đây là một năm có rất nhiều khó khăn, thách thức đối với Công ty từ điều kiện ngày càng phải khai thác xuống sâu, thời tiết diễn biến khó lường, giá cả vật tư đầu vào có nhiều

biến động theo chiều hướng tăng cao, đến khó khăn về mặt tiêu thụ than của TKV giảm do thị trường không ổn định, ảnh hưởng của than nhập khẩu; giá thành sản xuất của ngành than cao, phải cạnh tranh gay gắt với đơn vị ngoài TKV trong sản xuất và tiêu thụ than. Tuy nhiên Công ty cũng có những thuận lợi cơ bản như mô hình tổ chức và cơ chế quản lý của Công ty từ giữa năm 2017 đi vào hoạt động ổn định và đã được thử thách trong 6 tháng cuối năm 2017, lực lượng cán bộ quản lý được tăng cường, chất lượng cán bộ được rèn luyện, nâng cao; người lao động trong Công ty trẻ, có tay nghề và năng động trong sản xuất; máy móc thiết bị theo dự án cơ bản đã được đầu tư đáp ứng cho nhiệm vụ sản xuất.

Nhằm đảm bảo lợi nhuận, cố gắng cho cố đông, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, trên cơ sở điều hành phối hợp kinh của TKV Hội đồng quản trị thống nhất trình các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng hoạt động năm 2018 với Đại hội:

1. Các chỉ tiêu sản xuất chính

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	Ghi chú
1	Than nguyên khai SX	1.000 Tấn	1.600	
2	Đất bóc CBSX	1.000 m ³	18.400	
3	Than sạch	1.000 Tấn	1.135	
-	Từ nguyên khai	"	1.020	
-	Từ CB ĐDLT	"	115	
4	Than tiêu thụ	1.000 Tấn	1.535	
-	Than sạch	"	1.135	
-	Than Nguyên khai	"	400	
7	Đầu tư XD CB	Triệu đồng	77.974	
8	Doanh thu	Triệu đồng	2.100.677	
9	Lợi nhuận	Triệu đồng	16.930	
10	Lao động	Người	1.385	
11	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng/th	7.652	
12	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6 - 15	

2. Một số nội dung và giải pháp cần tập trung chỉ đạo

Năm 2018 HĐQT tiếp tục yêu cầu nâng cao chất lượng các mặt công tác của công ty; trên cơ sở đó chỉ đạo bộ máy điều hành triển khai đánh giá thực trạng, chỉ ra những ưu nhược điểm, phân tích nguyên nhân từ đó đề ra các giải pháp trong việc giáo dục nhận thức cho người lao động, trong tổ chức điều hành, trong quản lý của các mặt công tác như: Công tác quản trị các chỉ tiêu công nghệ; Công tác quản lý lao động nhằm đáp ứng cho hiệu quả vận hành thiết bị và cơ chế chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động để thúc đẩy người lao động vận hành thiết bị với năng suất cao.

biến động theo chiều hướng tăng cao, đến khó khăn về mặt tiêu thụ than của TKV giảm do thị trường không ổn định, ảnh hưởng của than nhập khẩu; giá thành sản xuất của ngành than cao, phải cạnh tranh gay gắt với đơn vị ngoài TKV trong sản xuất và tiêu thụ than. Tuy nhiên Công ty cũng có những thuận lợi cơ bản như mô hình tổ chức và cơ chế quản lý của Công ty từ giữa năm 2017 đi vào hoạt động ổn định và đã được thử thách trong 6 tháng cuối năm 2017, lực lượng cán bộ quản lý được tăng cường, chất lượng cán bộ được rèn luyện, nâng cao; người lao động trong Công ty trẻ, có tay nghề và năng động trong sản xuất; máy móc thiết bị theo dự án cơ bản đã được đầu tư đáp ứng cho nhiệm vụ sản xuất.

Nhằm đảm bảo lợi nhuận, cố gắng cho cố đông, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, trên cơ sở điều hành phối hợp kinh của TKV Hội đồng quản trị thống nhất trình các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng hoạt động năm 2018 với Đại hội:

1. Các chỉ tiêu sản xuất chính

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	Ghi chú
1	Than nguyên khai SX	1.000 Tấn	1.600	
2	Đất bóc CBSX	1.000 m ³	18.400	
3	Than sạch	1.000 Tấn	1.135	
-	Từ nguyên khai	"	1.020	
-	Từ CB ĐDLT	"	115	
4	Than tiêu thụ	1.000 Tấn	1.535	
-	Than sạch	"	1.135	
-	Than Nguyên khai	"	400	
7	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	89.546	
8	Doanh thu	Triệu đồng	2.100.677	
9	Lợi nhuận	Triệu đồng	16.930	
10	Lao động	Người	1.385	
11	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng/th	7.652	
12	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6 - 15	

2. Một số nội dung và giải pháp cần tập trung chỉ đạo

Năm 2018 HĐQT tiếp tục yêu cầu nâng cao chất lượng các mặt công tác của công ty; trên cơ sở đó chỉ đạo bộ máy điều hành triển khai đánh giá thực trạng, chỉ ra những ưu nhược điểm, phân tích nguyên nhân từ đó đề ra các giải pháp trong việc giáo dục nhận thức cho người lao động, trong tổ chức điều hành, trong quản lý của các mặt công tác như: Công tác quản trị các chỉ tiêu công nghệ; Công tác quản lý lao động nhằm đáp ứng cho hiệu quả vận hành thiết bị và cơ chế chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động để thúc đẩy người lao động vận hành thiết bị với năng suất cao.

Nâng cao năng suất lao động trong vận hành máy móc thiết bị, đảm bảo công tác an toàn trong mọi mặt hoạt động sản xuất và phục vụ sản xuất của công ty.

Thực hiện công tác Đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật, của TKV và của Công ty.

Chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện đầy đủ các nội quy, quy trình, quy phạm cho các ngành nghề; tổ chức huấn luyện AT-VSLĐ cho cán bộ công nhân; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm nội quy, quy định của Công ty, của Tập đoàn về công tác AT - VSLĐ, công tác môi trường, chất thải độc hại và nước thải...

Tiếp tục thực hiện những biện pháp, giải pháp cụ thể để tiết giảm chi phí trong từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện tăng năng suất lao động đảm bảo tiết giảm chi phí như:

+ Quản lý tốt các khâu kỹ thuật cơ bản, tăng hiệu quả sàng tuyển và tỷ lệ thu hồi than, giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên.

+ Phát huy hết công suất của máy móc thiết bị, giảm tối đa giờ hoạt động vô ích, tăng năng suất thiết bị.

+ Có chính sách tuyển dụng, đãi ngộ những lao động thợ bậc cao nhằm đáp ứng cho công tác sửa chữa, nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng thiết bị.

+ Nâng cao trình độ cán bộ, người lao động trong Công ty, tổ chức lao động hợp lý khoa học.

3. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2018

HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty.

Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐQT, tạo sự đoàn kết thống nhất của tập thể CB- NLD trong Công ty, tập trung sự lãnh đạo, đề ra các giải pháp, biện pháp kịp thời giúp Ban Giám đốc Công ty tạo sự ổn định và phát triển trong sản xuất kinh doanh.

HĐQT duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ, xem xét quyết định kịp thời các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT giúp cho Giám đốc Công ty quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất năm 2018 đạt hiệu quả cao, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty đúng pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2018 thông qua và đảm bảo quyền, lợi ích của các cổ đông Công ty.

Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý từ Công ty đến các đơn vị sản xuất theo hướng luân chuyển cán bộ một cách hợp lý.

Hoàn thiện, xây dựng, sửa đổi các quy chế quản lý của công ty chặt chẽ, nhưng vẫn linh hoạt, phù hợp với quy định mới của pháp luật.

HĐQT phối hợp với Đảng ủy Công ty lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty, tạo các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh,... hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, chức năng nhiệm vụ của các tổ chức.

Với quyết tâm cao của HĐQT, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên lao động của Công ty, sự đóng góp ý kiến xây dựng Công ty của quý vị Cổ đông tại Đại hội này cũng như tại bất cứ thời điểm nào khác. Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng năm 2018 sẽ là năm chuyển biến mạnh mẽ của Công ty, tạo tiền đề vững chắc cho việc phát triển lâu dài và bền vững của Công ty.

Kính thưa quý vị cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, của HĐQT năm 2017, với rất nhiều nỗ lực, cố gắng HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động trong điều kiện thực tế sản xuất gặp nhiều khó khăn và đã mang lại một kết quả tốt đẹp: Sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn vốn và gia tăng lợi ích của cổ đông, đảm bảo việc làm, thu nhập của người lao động đạt ở mức cao. HĐQT xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông, sự nỗ lực của ban lãnh đạo và tập thể CB-NLĐ Công ty để tiếp tục vượt qua mọi thách thức và thúc đẩy đà phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông của Công ty.

Kính chúc quý vị Đại biểu, toàn thể cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

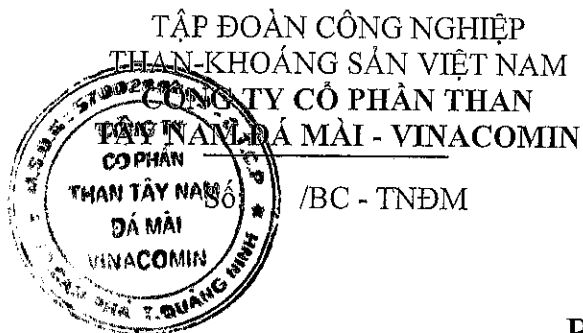
Xin chân thành cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký C.ty.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HOÀNG MINH HIẾU



/BC - TNDM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
NHIỆM VỤ ĐIỀU HÀNH NĂM 2018.

Kính thưa: QUÝ VỊ ĐẠI BIỂU
THƯA TOÀN THỂ ĐẠI BIỂU CỔ ĐÔNG.

Thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty, Hợp đồng Phối hợp kinh doanh năm 2017 giữa Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và điều chỉnh KH đầu tư của TKV. Giám đốc điều hành trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2018 về kết quả SXKD năm 2017, triển khai nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2018 như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Trong bối cảnh năm 2017 Công ty có nhiều thách thức: (i) Công ty trong diện giám sát đặc biệt nên khó khăn trong công tác huy động vốn, (ii) Khai thác xuống sâu, bãi thải chật hẹp, đường vận tải chỉ có 01 tuyến chính, thiết bị xuống cấp không đầu tư mới, (iii) Diễn biến bất lợi về thời tiết, (iv) Tiêu thụ khó khăn, diễn biến khó lường (cuối quý II không tiêu thụ được than chất lượng cao, cuối năm than chất lượng cao tiêu thụ rất tốt nhưng than cám 6a không tiêu thụ được). Để đảm bảo việc làm cho người lao động, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản xuất ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua, đặc biệt là hiệu quả sản xuất, lãnh đạo Công ty đã triển khai nhiều phương án, biện pháp phù hợp với diễn biến thực tế của Công ty, của thị trường trong tổ chức, điều hành sản xuất. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH Theo NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	So NQ ĐHĐCĐ
1	Than nguyên khai	1000 tấn	1.350	1.356	100,5
2	Đất đá bóc CBSX	1000 m3	15.525	15.584	100,4

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH Theo NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	So NQ ĐHĐCĐ
3	Than sạch	1000 tấn	955	1.103	115,5
-	Từ nguyên khai SX	"	855	947	110,7
-	Từ CB ĐDLT	"	100	156	155,8
4	Than tiêu thụ	1000 tấn	1.355	1.357	100,2
-	Than sạch	"	955	1.091	114,3
-	Than nguyên khai	"	400	266	66,4
5	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.788.078	2.015.101	112,7
-	Doanh thu từ SX than	"	1.788.078	2.002.479	112,0
-	Doanh thu khác	"		12.622	
6	Lợi nhuận	Tr.đồng	13.979	120.581	862,6
7	Lao động	Người	1.392	1.320	94,8
8	Tiền lương bq	1000đ/n/t	7.259	8.349	115,0
9	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	36.589	15.381	42,6

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ.

1. Công tác điều hành sản xuất, chế biến, tiêu thụ than:

- Căn cứ sản lượng HDQT Công ty giao, ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng phương án sản xuất, đề ra các giải pháp, biện pháp với mục tiêu thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu SXKD năm 2017. Công ty đã triển khai:

+ Xây dựng các chuyên đề để nâng cao các mặt quản lý, nâng cao chất lượng các mặt công tác Công ty: (i) Quản trị các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, tập trung quản lý, nâng cao chất lượng than khai thác, thực hiện các biện pháp ra than chọn lọc hợp lý, (ii) Quản lý và điều hành tốt công tác chất tải, (iii) Tăng cường tận thu tài nguyên thông qua việc quản lý tốt tỷ lệ tổn thất trong khai thác và chế biến than sạch triệt để từ đất đá lẫn than, (iiii) Tổ chức sản xuất hợp lý để nâng cao năng suất của máy móc thiết bị, (iiiii) Nâng cao chất lượng khoán quản trị chi phí nội bộ, chú trọng chất lượng công tác khoán cấp công trường, phân xưởng.

+ Đối với các chỉ tiêu KTCN: Tính toán các mạng khoan nổ và có giải pháp khoan nổ hợp lý tùy theo điều kiện địa chất của từng khu vực trong khai trường, lập kế hoạch khoan nổ mìn sát với thực tế sản xuất, quy mô bãi nổ hợp lý, kết hợp nổ các bãi xử lý mô trụ cùng các bãi nổ khác, tăng chiều sâu lỗ khoan các khu vực có điều kiện địa chất đảm bảo nên chất lượng nổ mìn tương đối tốt, tỷ lệ đất đá phải nổ lại lần 2 rất ít.

+ Về Công tác chế biến tiêu thụ than: Ngoài việc thực hiện theo phẩm cấp, cơ cấu đầu năm TKV giao, Công ty tập trung chế biến và tiêu thụ các loại than theo nhu cầu của thị trường để giảm tồn kho, tăng doanh thu. Công ty tập trung chế biến và tiêu thụ các chủng loại than có chất lượng cao như: Cám 1, cám 2, cám 3, cục 4, cục 5, cục xô; đã đáp ứng được

yêu cầu về công tác tiêu thụ của Công ty, của TKV, tăng doanh thu, hiệu quả và giảm khối lượng than tồn kho.

- Trong công tác phòng chống mưa bão, Công ty đã chủ động tổ chức thực hiện tốt công tác bơm thoát nước moong nên đảm bảo tiến độ hạ moong phục vụ sản xuất trong quý IV/2017 và chuẩn bị các điều kiện phục vụ sx năm 2018.

2. Công tác Đầu tư - Môi trường:

2.1. Công tác đầu tư:

- Để quyết toán Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (điều chỉnh) trong năm 2017, Công ty chủ trương giảm đầu tư những hạng mục chưa thực sự cần thiết và đã có sự điều chỉnh trong kế hoạch đầu tư XDCB, được TKV và HĐQT Công ty thông qua.

Giá trị thực hiện ĐTXD: 15.381 triệu đồng /15.589 triệu đồng KHĐC đạt 98,66%, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	KH NQ ĐH	KH điều chỉnh	Thực hiện
	TỔNG SỐ	36.589	15.589	15.381
A	Trả nợ khối lượng năm trước	11.483	8.444	8.292
1	Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (ĐC)	11.483	8.444	8.292
1.1	Lập điều chỉnh một số nội dung dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (Điều chỉnh)	1.718	516	515
1.2	Lập thiết kế BVTC - Dự toán của dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (Điều chỉnh)	6.060	4.531	4.531
1.3	Hàng rào: sân bãi kho than và sân bê tông PXSC	3.705	3.377	3.229
1.4	Tư vấn giám sát thi công XDCT		20	17
B	Các công trình năm 2017:	25.106	7.145	7.090
1	Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (ĐC)	17.525	174	119
2	Dự án cải hoán 02 xe HD 325 vận chuyển đất đá sang xe tưới nước dập bụi khai trường năm 2017	6.413	6.154	6.154
3	Dự án đầu tư khai thác lộ thiên mỏ Đông Lộ Trí	1.168	817	817

2.2. Công tác môi trường:

- Thường xuyên duy trì và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật. Đã tập trung từng bước khắc phục những ảnh hưởng tác động tiêu cực đến môi trường như: Giảm được lượng bụi, cải thiện được điều kiện làm việc cho người lao động. Việc quản lý và xử lý các chất thải nguy hại đi vào nề nếp, các công trình môi trường thực hiện đảm bảo theo kế hoạch; việc trồng và chăm sóc cây, xử lý nước thải và quan trắc môi trường định kỳ thực hiện tương đối tốt.

3. Công tác An toàn - VSLĐ:

- Công tác An toàn - BHLĐ được Công ty đặc biệt quan tâm và chú trọng. Công ty thường xuyên kiểm tra giám sát quá trình sản xuất để chỉ ra những nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra tai nạn và sự cố thiết bị, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho người lao

động và thực hiện tốt công tác huấn luyện theo quy định mới. Tuy nhiên năm 2017 Công ty đã xảy ra 09 vụ TNLD làm tử vong 01 công nhân và 34 vụ sự cố thiết bị (giảm so với năm trước 09 vụ).

- Công tác PCCN: Công ty đã trang bị hệ thống hỗ trợ dập cháy cho các thiết bị vận tải, cơ điện. Đã làm tốt công tác huấn luyện cho các Công trường, phân xưởng và thường xuyên kiểm tra PCCN tại các đơn vị.

4. Công tác Tổ chức - Lao động tiền lương:

- Công ty thực hiện công tác Tổ chức cán bộ, quản lý lao động, tiền lương theo đúng các Quy chế do HĐQT ban hành và các quy định hiện hành.

- Tổ chức thực hiện công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ theo đúng quy trình, quy định của nhà nước, của Công ty: Trong năm thực hiện bổ nhiệm 04 người, bổ nhiệm lại 37 người; Kéo dài thời gian giữ chức vụ 02 người; Điều động, luân chuyển 03 người; Miễn nhiệm 01 người (chuyển sang làm cán bộ công đoàn chuyên trách).

- Công ty đã thực hiện định biên lao động theo mô hình mẫu của TKV, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung các định mức, năng suất lao động phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của Công ty. Đảm bảo đầy đủ việc làm, ổn định thu nhập và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định. Lao động có mặt đến 31/12/2017: 1.310 người.

- Công tác trả lương, thưởng: Công ty đã chi trả lương, thưởng theo quy định.

- Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động được lãnh đạo Công ty quan tâm và tổ chức thực hiện: Khám sức định kỳ cho người lao động, khám chuyên ngành, chuyên khoa nữ, đo môi trường lao động, phun thuốc diệt muỗi, giám định bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động cho người lao động. Tổ chức tham quan nghỉ mát và hỗ trợ cho người lao động, tạo động lực thúc đẩy tinh thần làm việc nâng cao hiệu suất, chất lượng trong công việc.

5. Công tác quản trị chi phí:

- Để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất năm 2017, Công ty đã đã bám sát kế hoạch điều hành, nắm bắt nhu cầu thị trường để tổ chức sản xuất, các phương án sản xuất được điều chỉnh kịp thời để điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD, việc làm, thu nhập của người lao động ổn định, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

6. Công tác quản lý thiết bị, quản lý vật tư:

- Công tác quản lý thiết bị: Công ty tập trung quan tâm tạo điều kiện làm việc thuận lợi để các thiết bị hoạt động có năng suất, ngoài ra đi sâu về mặt quản lý, duy tu sửa chữa, ổn định chất lượng thiết bị khi ra hoạt động, đồng bộ thiết bị....

- Công tác quản lý vật tư:

+ Trong năm Công ty đã rà soát, bổ sung lại quy chế quản lý mua sắm vật tư cho phù hợp với quy định của TKV và của Công ty, đáp ứng cho yêu cầu sản xuất.

+ Để đáp ứng nhu cầu sản xuất công ty đã mua mới phần mềm quản lý vật tư và đưa vào sử dụng từ tháng 6/2017.

7. Công tác Kế toán - Tài chính - Thống kê:

- Cân đối tài chính để duy trì sản xuất, đầu tư, chăm lo cải thiện điều kiện cho người lao động được ổn định. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, giảm được chi phí lãi

vay so với kế hoạch, thực hiện chế độ kế toán tài chính đúng quy định, công khai minh bạch theo quy định của Nhà nước đối với Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Công tác kiểm kê hạch toán, quản lý tài sản thực hiện đầy đủ, theo đúng sự chỉ đạo của Tập đoàn. Sử dụng dòng tiền có hiệu quả, thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ với NSNN, không để xảy ra tình trạng nợ đọng thuế.

- Thanh toán lương cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động, thanh toán với ngân hàng và các tổ chức tín dụng phù hợp với điều khoản hợp đồng, kế ước vay, quy định của nhà nước.

- Tình hình đầu tư vốn ra ngoài: Công ty đầu tư góp vốn vào Nhà Máy Nhiệt Điện Cẩm Phả với số tiền là: 21.799 tr.đ (đến 31/12/2017 đã trích lập dự phòng là 9.373 tr.đ).

- Một số chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Thời điểm 01/01/2017	Thời điểm 31/12/2017
1	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,05	3,22
2	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,12	0,27
3	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,57	2,18
4	Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất	Tr.đồng	145	129

8. Công tác thanh tra, pháp chế kiểm toán nội bộ và giải quyết đơn thư khiếu nại:

- Ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng kế hoạch tự thanh kiểm tra, trong năm đã tổ chức thanh kiểm tra công tác quản lý lao động, tiền lương, chế độ, chính sách của người lao động, công tác khoán quản trị chi phí tại các Công trường, phân xưởng. Kết quả: Công ty đã ban hành đầy đủ các quy định, quy chế quản lý, nội quy, hướng dẫn thực hiện theo quy định của Nhà nước, của TKV và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Thông qua kiểm toán nội bộ, công tác mua sắm vật tư và công tác sửa chữa thiết bị thuê ngoài đã góp ý kiến với đơn vị được kiểm toán sửa chữa những sai sót, vi phạm để chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán.

- Tham gia công tác kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ của Công ty và ký trước khi báo cáo được gửi các cơ quan chức năng liên quan

- Về công tác giải quyết khiếu nại qua tin nhắn: Trong năm Công ty tiếp nhận 02 đơn thư, tin nhắn tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các lĩnh vực quản lý, Công ty đã phân loại và xử lý đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng pháp luật và công khai kết luận đến người lao động.

9. Công tác ANTT:

- Tổ chức, bố trí lực lượng bảo vệ tuần tra canh gác tài sản, bảo vệ ranh giới mỏ 24/24h. Tập trung kiểm tra các khu vực trạm kiểm soát, các kho than của Công ty, các tầng, vỉa than đã phát lộ trong khai trường mỏ. Tăng cường công tác tự quản tại các đơn vị sản xuất, phối kết hợp với các đơn vị trong địa bàn, cơ quan Pháp luật và chính quyền địa phương làm tốt công tác ANTT.

- Trong năm qua, Công ty đã triển khai xây dựng đầy đủ Kế hoạch chiến đấu phòng thủ, kế hoạch phòng chống thiên tai cứu hộ, cứu nạn, kế hoạch PCCC, kế hoạch thực hiện

công tác quân sự quốc phòng địa phương, kế hoạch huấn luyện quân sự theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chính quyền địa phương các cấp và của BCHQS Thành phố Cẩm Phả.

- Thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật, của TKV và của Công ty, năm 2017 đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong ranh giới mỏ Công ty quản lý.

10. Công tác thi đua sản xuất, văn hóa - thể thao:

- Triển khai sản xuất năm 2017, ngay từ đầu năm Công ty đã tổ chức lễ phát động thi đua sản xuất đến các công trường, phân xưởng, khối phòng ban trong toàn Công ty. Trong năm Công ty đã sửa đổi bổ xung một số điều trong Quy chế thi đua khen thưởng để đánh giá kết quả thực hiện đối với người đứng đầu và toàn thể đơn vị.

- Công tác Văn hóa thể thao: Công ty đã tổ chức các chương trình văn hóa - văn nghệ, phục vụ các hội nghị tổng kết của chuyên môn cũng như của các đoàn thể, ngoài ra tổ chức các giải thể thao nội bộ, tích cực tham gia các hoạt động văn hóa thể thao do Tập đoàn TKV và địa phương tổ chức. Song song với các hoạt động VHMT, Công ty cũng tích cực tham gia các phong trào thi đua do TKV và địa phương tổ chức.

12. Đánh giá chung:

- Công tác tổ chức, điều hành sản xuất và quản lý hiệu quả đã giúp Công ty đạt được nhiều kết quả: Lợi nhuận Công ty tăng, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển, điều kiện sản xuất tốt hơn, điều kiện làm việc, thu nhập cho các đơn vị và người lao động được cải thiện, người lao động tin tưởng và thực hiện tốt chỉ đạo của lãnh đạo công ty.

- Công ty đã triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017, nhờ sự điều hành chỉ đạo của bộ máy lãnh đạo đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất và đem lại hiệu quả sản xuất cao.

Phần thứ hai

TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ, ĐIỀU HÀNH SXKD NĂM 2018

I. Tình hình chung:

- Sản lượng năm 2018 Tập đoàn giao tăng 18,5% so với 2017 (than NK khai thác tăng 250.000 tấn - từ 1,35 triệu tấn lên 1,6 triệu tấn), thuê ngoài vận chuyển đất đá khoảng 91 triệu tkm chiếm 45,4% khối lượng vận chuyển đất đá (đã tính năng lực dự kiến đầu tư 03 xe 96 tấn năm 2018) vì vậy tiến độ sản xuất, đặc biệt trong 6 tháng đầu năm phụ thuộc rất nhiều vào các đơn vị ngoài. Mặt khác mặt bằng khai trường chật hẹp, đường vận chuyển đất đá của Công ty chỉ có một tuyến chính khi tăng sản lượng mật độ xe tham gia giao thông ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả sử dụng thiết bị, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn trong sản xuất, về mùa mưa lượng nước moong ngập, phải điều chỉnh diện sản xuất lên trên cao dẫn đến diện sản xuất hẹp khó bố trí thiết bị và không tăng được sản lượng mùa mưa.

- Về đổ thải Công ty hoàn toàn phụ thuộc tiến độ Công ty Than Hạ Long và Cty than Dương Huy bàn giao mặt bằng đổ thải bãi thải Nam Khe Tam, bãi thải Bàng Nâu, bãi thải Dương Huy, ngoài ra, Công ty đang cố gắng trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân thuộc ranh giới quy hoạch của dự án Khe Chàm II (Điều chỉnh).

- Hiện nay do khai thác giữa Công ty với Công ty Khai Thác Khoáng Sản - Tổng Công ty Đông Bắc không đồng tốc nên đã hình thành các tầng đất đá cao ngăn giữa hai mỏ,

chưa có giải pháp bóc đất tại khu vực giáp ranh giữa hai Công ty nên ảnh hưởng rất lớn đến việc mở rộng khai trường và khai thác xuống sâu của Công ty.

- Nguồn điện 35kV của Công ty cấp từ nguồn 35 kV Công ty than Dương Huy không ổn định thường xuyên mất điện nên ảnh hưởng đến công tác sàng tuyển chế biến than.

- Suối Đá Mài không còn do đó toàn bộ nước sẽ đổ xuống moong Cty, làm tăng bùn moong, nước moong ảnh hưởng rất lớn đến công tác bơm thoát nước moong và tổ chức sản xuất của Công ty.

- Công tác tiêu thụ: Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào nhu cầu của thị trường và điều tiết của TKV nên thiếu chủ động trong công tác tiêu thụ.

Trước những khó khăn trên, phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2018, với các mục tiêu, nhiệm vụ như sau:

II. Kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	Ghi chú
1	Than nguyên khai SX	1.000 Tấn	1.600	
2	Đất bóc CBSX	1.000 m ³	18.400	
3	Than sạch	1.000 Tấn	1.135	
-	Từ nguyên khai	"	1.020	
-	Từ CB ĐDLT	"	115	
4	Than tiêu thụ	1.000 Tấn	1.535	
-	Than sạch	"	1.135	
-	Than Nguyên khai	"	400	
5	Hệ số bóc đất CBSX	m ³ / Tấn	11,5	
6	Hệ số thu hồi than	%	85	
7	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	77.974	
8	Doanh thu	Triệu đồng	2.100.677	
9	Lợi nhuận	Triệu đồng	16.930	
10	Lao động	Người	1.385	
11	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng/th	7.652	
12	Chi trả cổ tức	%	6-15	

III. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2018.

1. Điều hành sản xuất:

- Bố trí tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý, tạo mọi điều kiện để tăng năng suất, thời gian huy động máy móc thiết bị.

- Tiếp tục duy trì và quản lý tốt công tác chất tải để đảm bảo tỷ lệ âm trặc địa thấp hơn so với quy định.

chưa có giải pháp bóc đất tại khu vực giáp ranh giữa hai Công ty nên ảnh hưởng rất lớn đến việc mở rộng khai trường và khai thác xuống sâu của Công ty.

- Nguồn điện 35kV của Công ty cấp từ nguồn 35 kV Công ty than Dương Huy không ổn định thường xuyên mất điện nên ảnh hưởng đến công tác sàng tuyển chế biến than.

- Suối Đá Mài không còn do đó toàn bộ nước sẽ đổ xuống moong Cty, làm tăng bùn moong, nước moong ảnh hưởng rất lớn đến công tác bơm thoát nước moong và tổ chức sản xuất của Công ty.

- Công tác tiêu thụ: Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào nhu cầu của thị trường và điều tiết của TKV nên thiếu chủ động trong công tác tiêu thụ.

Trước những khó khăn trên, phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2018, với các mục tiêu, nhiệm vụ như sau:

II. Kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	Ghi chú
1	Than nguyên khai SX	1.000 Tấn	1.600	
2	Đất bóc CBSX	1.000 m ³	18.400	
3	Than sạch	1.000 Tấn	1.135	
-	Từ nguyên khai	"	1.020	
-	Từ CB ĐDLT	"	115	
4	Than tiêu thụ	1.000 Tấn	1.535	
-	Than sạch	"	1.135	
-	Than Nguyên khai	"	400	
5	Hệ số bóc đất CBSX	m ³ / Tấn	11,5	
6	Hệ số thu hồi than	%	85	
7	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	89.546	
8	Doanh thu	Triệu đồng	2.100.677	
9	Lợi nhuận	Triệu đồng	16.930	
10	Lao động	Người	1.385	
11	Tiền lương bình quân	1000 đ/ng/th	7.652	
12	Chi trả cổ tức	%	6-15	

III. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2018.

1. Điều hành sản xuất:

- Bố trí tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý, tạo mọi điều kiện để tăng năng suất, thời gian huy động máy móc thiết bị.

- Tiếp tục duy trì và quản lý tốt công tác chất tải để đảm bảo tỷ lệ âm trắc địa thấp hơn so với quy định.

- Áp dụng các biện pháp xúc chọn lọc trong khai thác than đảm bảo chất lượng than khai thác không xấu hơn so KH, giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên.

- Xây dựng phương án, tổ chức chế biến, đảo trộn than hợp lý đảm bảo tiến độ tiêu thụ và theo nhu cầu thị trường.

- Tăng cường công tác chế biến than sạch từ đất đá lẫn than, tận thu tối đa tài nguyên để nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

2. Quản lý các chỉ tiêu kỹ thuật:

- Xây dựng các phương án sản xuất để đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ thực hiện theo đúng kế hoạch KTCN được giao.

- Bố trí khoan nổ hợp lý để nâng cao chất lượng đất đá nổ mìn phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế.

3. An toàn - VSLĐ :

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy định và nội quy kỷ luật lao động trong sản xuất. Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các nguy cơ tai nạn có thể xảy ra.

- Xây dựng các phương án phòng chống bão, lũ, thiên tai và PCCN để chủ động đối phó với những tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

- Tăng cường tuyên truyền và giám sát thực hiện công tác AT-BHLĐ, tổ chức các lớp huấn luyện định kỳ cho CB-CNV và lớp huấn luyện nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý về công tác an toàn.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CB-CNV trong Công ty.

4. Tổ chức - Lao động tiền lương:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn TKV và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Bố trí cơ cấu lao động hợp lý, tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội nâng cao năng lực quản lý, trình độ tay nghề, tăng NSLĐ, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

5. Đầu tư - Môi trường:

- Thực hiện công tác đầu tư theo đúng các quy định hiện hành và đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã xây dựng đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

- Chú trọng, tăng cường thực hiện công tác môi trường để đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động theo các quy định của Nhà nước, của TKV.

- Đẩy nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng để mở rộng diện sản xuất, đổ thải của Công ty.

6. Quản lý thiết bị:

- Tăng cường, giám sát chặt chẽ việc sử dụng thiết bị, thực hiện nghiêm quy định kiểm tra các thiết bị đầu ca nhằm phát hiện kịp thời các hư hỏng thiết bị, tránh việc phát sinh sự cố thiết bị.

- Quản lý, đánh giá việc thực hiện của các thiết bị để có các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hệ số huy động thiết bị, tăng năng suất thiết bị.

7. Quản lý Vật tư:

- Lập nhu cầu vật tư dài hạn, chính xác, điều hành đảm bảo tỷ lệ tồn kho theo quy định đồng thời đáp ứng tiến độ cho sản xuất và công tác sửa chữa thiết bị của Công ty.
- Chủ động tìm kiếm thêm các nhà cung cấp khác, đảm bảo các đơn hàng đều có tính cạnh tranh cao về chất lượng, giá cả và thời gian cung ứng vật tư.

8. Kế hoạch và Quản trị chi phí:

- Hàng tháng kiểm soát sản lượng và chi phí theo kế hoạch giao khoán tháng.
- Có phương án XD chi phí khi có điều chỉnh về sản lượng theo điều hành của Công ty.

9. ANTT và các công tác khác:

- Thực hiện tốt công tác tuần tra canh gác, bảo vệ an toàn tài sản, trật tự an ninh trong Công ty, trên khai trường sản xuất.
- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành các Quy định của pháp luật, của Công ty về PCCC cho CBCNV.
- Tích cực tham gia và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao để nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT.

NGUYỄN XUÂN LẬP

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Trụ sở : Phường Cẩm Sơn - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại : (0203) 3 862 229 Fax : (0203) 3 860 641

Website : taynamdamai.com.vn Email : taynamdamai@gmail.com



THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Kính gửi cổ đông:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã cổ đông:

Số ĐKNSH:

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin và điều kiện sản xuất kinh doanh thực tế, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng thông báo và kính mời quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với nội dung như sau:

- 1. Thời gian:** Đại hội được khai mạc vào 08 giờ 00 phút, Thứ Ba ngày 24 tháng 04 năm 2018 (thời gian đón tiếp cổ đông từ 07 giờ 00 phút, ngày 24/04/2018).
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin (Tổ 16, Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh).
- 3. Nội dung:** Đại hội thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - ❖ **Nội dung 01.** Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018;
 - ❖ **Nội dung 02.** Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017, phương hướng năm 2018;
 - ❖ **Nội dung 03.** Báo cáo đánh giá của BKS về hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty năm 2017;
 - ❖ **Nội dung 04.** Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;
 - ❖ **Nội dung 05.** Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận năm 2017;
 - ❖ **Nội dung 06.** Báo cáo của BKS về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 và Báo cáo đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2018;
 - ❖ **Nội dung 07.** Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty;
 - ❖ **Nội dung 08.** Báo cáo chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2017 và thông qua mức chi trả tiền thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2018;
 - ❖ **Nội dung 09.** Thông báo về Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên BKS. Ứng cử - đề cử bổ sung. Thông qua đề xuất nhân sự ứng cử vào BSK. Thông qua Quy chế bầu cử.
 - ❖ Các nội dung khác theo thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
- 4. Điều kiện tham dự:** Tất cả các cổ đông theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của CTCP Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 05/03/2018, người được cổ đông theo danh sách trên ủy quyền tham dự họp lệ. Trường hợp cổ

đồng (hoặc người được ủy quyền) không mang theo CMND, giấy ủy quyền bản gốc (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội) sẽ không đủ điều kiện tham dự Đại hội.

5. Xác nhận tham dự đại hội: Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm) gửi về Phòng Kế hoạch và Quản trị chi phí - Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin theo đường bưu điện hoặc gọi điện thoại đăng ký theo số 0203.3862.229/ 0969.628.989 hoặc đăng ký qua địa chỉ mail duongnatndm@gmail.com trước 16 giờ 30 phút, ngày 23/04/2018.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- ❖ Thông báo mời họp;
- ❖ Giấy CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân (Bản gốc) còn thời hạn sử dụng;
- ❖ Giấy xác nhận tham dự Đại hội (được gửi kèm theo thông báo này);
- ❖ Giấy ủy quyền bản gốc (được gửi kèm theo thông báo này) trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội.

7. Các tài liệu Đại hội được đăng tải trên website Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin, tại mục Quan hệ cổ đông.

Đường dẫn địa chỉ cụ thể: <http://taynamdamai.com.vn/bai-viet/i451/thong-bao-moi-hop-dh-dong-co-dong-thuong-nien-nam-2018.html>

8. Kiến nghị về nội dung Đại hội:

Đề Đại hội được chuẩn bị chu đáo, trường hợp Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ít nhất 05% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự Đại hội có kiến nghị về chương trình Đại hội, đề nghị gửi kiến nghị bằng văn bản đến Công ty chậm nhất trước 16 giờ 30 phút, ngày 23/04/2018.

9. Các tài liệu gửi kèm thông báo mời họp:

Mẫu giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;

Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;

Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

10. Mọi thông tin liên quan đến Đại hội, xin vui lòng liên hệ để được giải đáp:

Phòng Kế hoạch và Quản trị chi phí, Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin

Điện thoại liên hệ: 0203.3717.925 hoặc 0969.628.989

Trân trọng kính mời Quý cổ đông sắp xếp thời gian đến dự họp để đảm bảo cho sự thành công của Đại hội.

Thông báo này thay cho Giấy mời họp.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

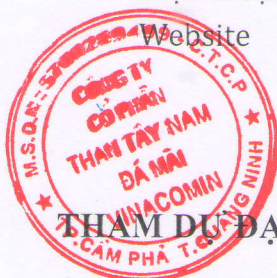
CHỦ TỊCH

HOÀNG MINH HIẾU

Ghi chú: Quý cổ đông về dự Đại hội chủ động phương tiện đi lại, ăn, nghỉ trước và sau Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI – VINACOMIN

Trụ sở : Phường Cẩm Sơn - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : (0203) 3 862 229 Fax : (0203) 3 860 641
Website : taynamdamai.com.vn Email : taynamdamai@gmail.com



GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI – VINACOMIN

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI – VINACOMIN

Tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu (ngày ĐKCC: 05/03/2018):

CMND/ Hộ chiếu/ GPĐKKD số: cấp ngày tại

Tổng số cổ phần biểu quyết:

(Bằng chữ:.....)

ỦY QUYỀN CHO:

Tên cá nhân/ tổ chức:.....

CMND/ Hộ chiếu số/ GPĐKKD số:..... ngày cấp tại.....

Địa chỉ/ Điện thoại:.....

Số cổ phần nhận ủy quyền:.....

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin tổ chức ngày 24/04/2018.

Việc Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin.

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Cổ đông/ Bên ủy quyền

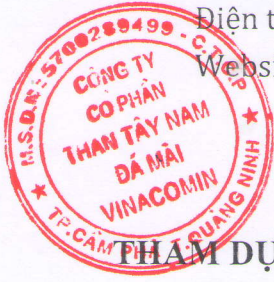
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Trụ sở : Phường Cẩm Sơn - Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại : (0203) 3 862 229 Fax : (0203) 3 860 641

Website : taynamdamai.com.vn Email : taynamdamai@gmail.com



GIẤY XÁC NHẬN

PHẦN DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP THAN TÂY NAM ĐÁ MÀI - VINACOMIN

Tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu (ngày ĐKCC:05/03/2018):

CMND/ Hộ chiếu/ GPĐKKD số: cấp ngày..... tại

Số cổ phần nhận uỷ quyền (kèm giấy uỷ quyền):

Tổng số cổ phần biểu quyết:

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Than Tây Nam Đá Mài - Vinacomin tổ chức ngày 24/04/2018 tại Hội trường Công ty (Tổ 16, Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh).

Đăng ký phát biểu về vấn đề (nếu có):

.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)